

NGUYỄN PHONG *phóng tác*

TRỞ VỀ TỪ CỒI SÁNG



*Những trải nghiệm quý giá
về cuộc sống sau cái chết*



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Tác giả: Charles Leadbeater

Nguyễn Phong dịch thuật

TRI THỨC xuất bản

Trên thế gian này cho dù là người giàu sang, quyền thế hay cho đến kẻ nghèo hèn, thì tất cả mọi người đều giống nhau ở một điểm là: **không ai có thể sống một cuộc đời vĩnh cửu**. Thần chết luôn luôn theo đuổi chúng ta như bóng với hình. Nếu khi còn sống chúng ta biết và hiểu về sự chết thì chết không có gì là đáng sợ nữa. Những chuyện có thật trong TRỞ VỀ TỪ CÕI SÁNG do Nguyễn Phong biên soạn và dịch thuật sẽ hé mở cánh cửa huyền bí tiết lộ cho chúng ta nhiều điều bí mật về một thế giới bên kia cửa tử.

Nhiều người khi chết rồi sống lại đều xác nhận một trạng thái nhẹ nhàng, thanh thản trong một bầu ánh sáng trong suốt như pha lê.

Tuy nhiên thế giới bên kia không phải chỉ là những bầu ánh sáng rực rỡ mà còn có sự tiếp xúc với những vong linh khác như trường hợp của Steve Buckley sau đây:

Lời tác giả:

Một trong những bộ sách đặc biệt của Tây Tạng là bộ Tử Thư (Tibetan Book of the Death) viết về đời sống sau khi chết. Cuốn sách đã được nhiều người nghiên cứu và phiên dịch nhưng vì nó quá hàm súc, khó hiểu nên một số học giả đã rút tĩa vài đoạn trong đó, khai triển rộng ra để an ủi những người đang đau khổ vì cảnh tử biệt. Phần dưới đây trích trong cuốn "To Those Who Mourn" của Giám mục Charles Leadbeater, một nhà thần học nổi tiếng của thế kỷ 20.

Bạn thân mến!

Tử thần vừa cướp mất của bạn một người mà bạn yêu quý nhất đời. Đối với bạn, hiện nay đời sống bỗng trở nên trống rỗng vô vị, và có lẽ không còn lý do gì để sống nữa. Cuộc đời từ nay chỉ còn là những chuỗi ngày dài dằng dặc, đầy tẻ nhạt chán chường. Hạnh phúc đã mất sẽ không bao giờ trở lại; những cử chỉ âu yếm, những câu nói yêu thương dường như đã chìm lặn trong màn sương ngăn cách hai thế giới. Có lẽ bạn đang nghĩ về người đã mất, và cái mà bạn đang mất mát không thể vấn hồi vừa xảy ra, nhưng có thể bạn còn đang nghĩ không biết người bạn thương yêu nay đang lâm vào tình trạng nào? Tuy bạn biết người đó đã đi xa rồi, đi mất rồi nhưng bạn không biết là đi đâu, số phận người đó như thế nào? Bạn cầu mong người đó sẽ gặp được những sự bình an, tốt đẹp nhưng rồi bạn lại thấy vẫn có một cái gì không ổn vì không ai có thể giải thích cho bạn một cách thỏa đáng về ý nghĩa của đời sống cũng như cái chết. Giáp mặt trước sự kiện này bạn đâm ra bàng hoàng hoảng

hốt, và đời sống đối với bạn bỗng trở nên một gánh nặng không thể gánh vác một mình được nữa.

Này bạn, tâm trạng của bạn là một tâm trạng tự nhiên và thành thật. Tôi ước mong có thể chia sẻ với bạn về sự vất vả lớn lao này bằng sự giúp đỡ chân thành của tôi. Dĩ nhiên bạn nghĩ rằng: Làm sao tôi có thể an ủi bạn được! Làm sao một người như tôi có thể hiểu được nỗi đau khổ vô vàn của bạn kia chứ! Nhưng bạn ơi, sự buồn rầu đau khổ của bạn đã xây dựng trên một hiểu lầm. Thừa vâng, một hiểu lầm tai hại và tôi mong khi hiểu rõ được điều này thì có lẽ bạn sẽ bớt đau khổ hơn. Tôi muốn trình bày cho bạn một quan điểm khác với quan niệm thông thường như sau.

Này bạn, sự đau khổ của bạn chỉ là một ảo giác rất lớn do sự thiếu hiểu biết về những định luật thiên nhiên, hay nói một cách khác, là đời sống bên kia cửa tử. Nếu bạn có một sự hiểu biết đúng đắn về sự kiện này thì có lẽ bạn sẽ không còn đau khổ nữa. Người Phương Đông, nhất là người Tây Tạng, đã nghiên cứu về nó qua nhiều thế kỷ và ngày nay khoa học cũng đã bắt đầu chứng minh được rằng: "có một đời sống sau khi chết". Cửa tử không còn là một sự bí mật nữa vì cái thế giới bên kia, cái thế giới đầy bí mật đó đã không còn bí mật nữa. Cái thế giới đó thực sự hiện hữu, là một thế giới tương tự như thế giới hiện nay của chúng ta và dĩ nhiên cũng chịu sự chi phối của những định luật trong vũ trụ, tương tự như những định luật mà chúng ta đã biết. Tôi sẽ giải thích rõ rệt một vài nguyên tắc căn bản mà dĩ nhiên bạn có thể khảo sát thêm, nếu bạn muốn. Trước hết, tôi mong bạn hãy ngưng than khóc vì sự đau thương của bạn chỉ làm thương hại cho người bạn thương mến chứ

không giúp được gì cho người đó đâu! Một khi bạn hiểu rõ điều mà tôi sắp trình bày thì có lẽ bạn cũng sẽ đồng ý như vậy.

Có thể bạn cho rằng điều tôi sắp trình bày chỉ là những lời an ủi hay những dự đoán mơ hồ mà thôi. Nhưng tôi muốn hỏi bạn, sự đau khổ và suy nghĩ của bạn hiện nay đã được xây dựng trên nền tảng nào? Phải chăng bạn tin tưởng như vậy vì một vài người trong giáo hội chúng ta đã dạy như thế, hoặc căn cứ trên một vài quyền sách, hoặc là sự tin tưởng của đa số người trong thời đại này rằng chết là hết, là thiên thu cách biệt, là vĩnh viễn chia tay? Nếu bạn suy nghĩ thật kỹ mà không bị các thành kiến chi phối, thì bạn sẽ thấy rằng quan niệm đó cũng chỉ là một dự đoán mơ hồ mà thôi.

Nếu đọc kỹ Thánh Kinh, bạn sẽ thấy một sự thật rằng, theo thời gian, đã có nhiều cách giải thích Kinh Thánh khác nhau. Cái quan niệm rằng chết là hết, là chấm dứt vĩnh viễn đã căn cứ trên sự hiểu biết nào? Được xây dựng từ thời đại nào? Quan niệm Thiên Đàng và Địa Ngục có từ lúc nào? Phải chăng đó cũng chỉ là những quan niệm như trăm ngàn quan niệm khác? Phải chăng vì được nhiều người tin tưởng nên người ta đành chấp nhận mà không đòi hỏi một sự giải thích nào? Nhưng sống và chết là một vấn đề trọng đại, liên quan mật thiết đến đời sống hiện nay. Vì lẽ đó, chúng ta không thể chấp nhận nó một cách dễ dãi được. Đây là một vấn đề lớn, đòi hỏi một sự nghiên cứu hết sức đích đáng và phân tích thật cẩn thận. Tôi không đòi hỏi bạn phải tin tưởng một cách mù quáng đâu. Tôi chỉ muốn trình bày những gì mà chính tôi biết là có thật, dựa theo kinh nghiệm của tôi và của những bậc thầy Phương Đông mà tôi đã có cơ hội gặp gỡ và học hỏi. Tôi mời bạn cùng quan sát nó.

—ooOoo—

XÁC THÂN CHỈ LÀ BỘ Y PHỤC

Trước hết chúng ta hãy tìm hiểu về sự cấu tạo của con người. Khoa học đã cho chúng ta biết khá rõ về thể chất con người cũng như các hoạt động sinh lý, tâm lý nhưng vẫn còn một yếu tố khác mà khoa học chưa thể chứng minh, đó là cái mà người ta gọi là linh hồn. Đây là một danh từ không chính xác lắm nhưng tôi không muốn đi vào những định nghĩa. Đã từ lâu, các tôn giáo lớn đều đã đề cập một cách mơ hồ rằng con người có một cái gì trường tồn gọi là linh hồn và cái này vẫn hiện hữu sau khi thể xác chết đi. Tôi thấy không cần thiết phải dẫn chứng bằng kinh sách hay lý thuyết về sự hiện hữu của linh hồn, cũng như không cần phải dài dòng về các hiện tượng như đầu thai, thần đồng, người chết sống lại kể về thế giới bên kia, vì đã có nhiều sách vở đề cập đến nó rồi. Tôi chỉ mong bạn vững tin rằng: linh hồn vốn có thật và nó là một chân lý đứng đắn. Con người là một linh hồn và có thể xác. Thể xác không phải là con người. Nó chỉ là y phục của con người mà thôi. Điều mà chúng ta gọi là sự chết chỉ là sự cởi đi một cái áo cũ, đó không phải là sự chấm dứt. Khi bạn thay đổi y phục, bạn đâu hề thấy mất mình, bạn chỉ bỏ cái áo mà bạn đang mặc đó thôi. Cái áo có thể được cất vào tủ, mang đi giặt ủi hoặc vứt bỏ, nhưng người mặc nó chắc chắn vẫn còn. Do đó phải chăng khi thương yêu ai, bạn thương yêu người ấy chứ đâu phải thương yêu chiếc áo của người ấy?

Trước khi bạn có thể hiểu được tình trạng của người mà bạn thương yêu, bạn cần phải hiểu rõ tình trạng của chính bạn đã. Bạn là một linh hồn bất tử; bất tử vì tinh hoa của bạn vốn có tính chất

thiêng liêng, bởi vì bạn là một phần của một đại thể cao cả hơn nhiều. Bạn đã từng sống trong nhiều thế kỷ. Trước khi mặc bộ quần áo này, bộ quần áo mà hiện nay bạn gọi là xác thân, thì bạn đã từng mặc những bộ quần áo khác, và bạn còn sẽ mặc nhiều bộ quần áo khác nữa trong tương lai, khi bộ quần áo hiện tại đã tan thành tro bụi. Kinh Thánh đã nói: "Thượng Đế sinh ra con người từ hình ảnh bất diệt của Ngài". Đây không phải là một giả thiết hay một sự tin tưởng nào mà có bằng chứng hẳn hoi. Điều bạn cho là một đời thật ra chỉ là một ngày nho nhỏ trong một kiếp sống kéo dài vĩnh viễn thiên thu và điều này cũng xảy ra cho người bạn yêu. Tóm lại, người bạn yêu thương không hề chết, không hề mất đi, mà chỉ cởi bỏ bộ áo của họ mà thôi.

Bạn đừng tưởng chết chỉ như một luồng hơi, không có hình dáng chi cả hoặc thua kém lúc còn sống về một điểm nào đó. Cách đây nhiều thế kỷ, Thánh Paul đã nói: "Có một cái thể vật chất và có một cái thể tinh thần". Nhiều người đã hiểu lầm mà cho rằng những thể đó nối tiếp nhau chứ không hiểu rằng chúng ta đều có cả hai thể đó trong cùng một lúc. Thừa vâng, cái thể vật chất đó chính là cái xác thân mà bạn đang thấy, và cái thể tinh thần kia chính là cái mà bạn không thấy và thường gọi bằng danh từ "linh hồn". Khi bạn bỏ thể xác thì bạn giữ lại cái thể tinh thần kia.

Nếu bạn đồng ý, hay tạm thời đồng ý về quan niệm này thì chúng ta có thể đi xa hơn. Nếu bạn biết rằng chẳng phải khi chết bạn mới cởi bỏ "bộ áo" đó mà ngay khi ngủ bạn cũng tạm thời cởi bỏ nó và đi vẫn vơ trong một cõi giới khác trong cái thể tinh thần của bạn. Dĩ nhiên khi tỉnh dậy thì bạn lại mặc vào bộ áo thể xác đó trong khi người chết thì không còn mặc lại bộ áo đó được nữa. Vì sự cấu tạo

và rung động nguyên tử của hai cõi vốn khác nhau nên cõi nào chỉ có thể nhìn được cõi đó mà thôi. Đôi khi tỉnh dậy, bạn mơ hồ như mình có thấy một cái gì đó, dĩ nhiên nó đã bị thay đổi rất nhiều bởi sự sắp xếp lại qua ký ức và bạn gọi điều này là chiêm bao.

—ooOoo—

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI CHẾT

...Chúng ta đang sống ở thời kỳ khoa học và không chấp nhận những ý tưởng vu vơ, hoàn toàn trái với lý thuyết khoa học cũng như trái ngược với những lời dạy bảo đầy bác ái, nhân từ và sáng suốt của đấng Cứu Thế. Chúng ta những linh hồn đang sống trong cõi vật chất và chỉ biết đến những sự kiện liên quan đến cõi vật chất này mà thôi. Tất cả mọi sự hiểu biết của chúng ta đều dựa trên những giác quan của thể xác. Nhưng các giác quan này thì bất toàn. Thí dụ như chúng ta có thể thấy được những vật thuộc thể lỏng hay thể rắn nhưng lại không thể thấy được thể hơi mặc dù chúng ta biết rằng thể hơi hiện hữu. Hiển nhiên nếu có những thể khác thanh nhẹ hơn thể hơi thì làm sao chúng ta có thể thấy được. Nói tóm lại, vì giác quan của chúng ta bất toàn mà chúng ta không thấy được một số dữ kiện, tuy nhiên chúng ta không thể kết luận vì không thấy được mà chúng không hiện hữu. Người Phương Đông đã ý thức được điều này từ lâu qua các công phu luyện tập đặc biệt mà nhiều người cho là phi thường.

Thật ra nguyên lý của nó rất giản dị. Người nào biết rèn luyện tinh thần, phát triển các "giác quan" của tinh thần thì họ sẽ có các quyền năng về tinh thần. Nếu các bạn biết rằng thể tinh thần cũng giống như thể vật chất(thể xác), đều có những giác quan riêng biệt thì bạn sẽ hiểu điều tôi nói. Nếu thể xác có thị giác thì thể tinh thần cũng có một thị giác tương tự, nhưng đây là một thứ thị giác đặc biệt, có thể nhìn thấy những cái mà nhãn quan của thể xác không

nhìn thấy được. Người Tây Tạng gọi quyền năng này là Thần Nhãn hay là con mắt thứ ba(Third eyes). Sách vở huyền môn Tây Tạng nói rõ rằng, thể tinh thần có những giác quan tương ứng với những giác quan của thể xác nhưng bao trùm một giới hạn bao la, rộng rãi hơn nhiều. Các danh sư Tây Tạng gọi đó là các năng khiếu mà con người có thể sử dụng được nếu họ biết cách chủ trị tinh thần, khai triển các giác quan này. Dĩ nhiên những người đã khai mở những quyền năng đó có thể ý thức được nhiều điều mà người thường không thể biết được.

Chính nhờ khai mở được các giác quan đặc biệt này mà các danh sư Tây Tạng đã nghiên cứu về đời sống cõi giới bên kia, cõi giới mà chúng ta thường gọi là "cõi chết" hay "bên kia cửa tử". Họ xác định rằng chết không phải là sự chấm dứt của kiếp sống mà chỉ là một bước đi từ giai đoạn sống này qua giai đoạn sống khác. Xác thân phục vụ tinh thần và là một phương tiện liên lạc(communicate) với cõi trần. Nếu không có xác thân thì phần tinh thần không thể liên lạc được với cõi trần được và dĩ nhiên không thể ảnh hưởng hoặc thọ lãnh ảnh hưởng của nó. Cõi trần là một trường học hết sức quan trọng để linh hồn học hỏi, kinh nghiệm; và những điều học hỏi đều được lưu trữ trong ký ức tâm linh, một thứ ký ức vô cùng không giới hạn. Chỉ riêng ở cõi trần người ta mới có thể thực sự học hỏi và áp dụng hay thực hành những điều đã học. Ở những cõi khác, vì sự cấu tạo của nguyên tử quá thanh, quá nhẹ nên việc học hỏi chỉ có tính cách lý thuyết chứ không thể thực hành được.

Điều chúng ta cần biết là những người mà ta cho rằng đã chết thực ra không hề chết, không hề lìa xa chúng ta. Vì một lý do mơ hồ mà người ta tin rằng chết là chấm dứt, là chia ly, sau đó linh hồn

được lên thiên đàng hoặc xuống địa ngục rồi ở đó vĩnh viễn. Tác động của Thượng Đế chắc chắn vô cùng huyền diệu, nhiều khi chúng ta không thể hiểu được nhưng không bao giờ trái ngược với định luật thiên nhiên. Khi một người cởi bỏ bộ áo choàng ra thì họ vẫn đứng ở chỗ cũ chứ nào có thể biến mất được. Hình dáng của họ thay đổi phần nào nhưng chắc chắn họ không thể phút chốc biến ra người khác được. Vì thể xác đã bỏ lại nên bạn không còn thấy người đó nữa mà chỉ thấy cái thể xác bất động nằm ở đó thôi. Nhưng điều này không có nghĩa là người bạn yêu thương đã đi xa rồi.

Khoa học đã chứng minh mắt của chúng ta chỉ đáp ứng được với một số rung động tối thiểu trong vũ trụ. Nếu sử dụng các dụng cụ tinh vi hơn, người ta có thể nhìn thấy được các sự rung động mà mắt thường không thể nhìn thấy như tia hồng ngoại, tia tử ngoại v.v... Nếu bạn tin rằng các giác quan của thể xác đã giúp bạn cảm nhận được những vật chất cấu tạo bằng nguyên tử của cõi hồng trần thì các giác quan của thể tinh thần cũng sẽ giúp bạn cảm xúc được các nguyên tử cấu tạo bởi cõi đó. Nhờ xúc giác, chúng ta có thể sờ mó các vật chất của cõi trần thì một thứ xúc giác đặc biệt của thể tinh thần cũng giúp chúng ta sờ mó được các vật chất cấu tạo bởi nguyên tử cõi này. Bạn đừng nghĩ rằng cõi tinh thần đó nằm đâu xa xôi, thực ra nó và cõi trần này ở cùng một chỗ, chiếm cùng một vị trí trong không gian và thời gian, nhưng vì cấu tạo bởi các nguyên tử khác nhau nên người ta không cảm thấy nhận được nó đó thôi. Quy tắc của điều mà khoa học gọi là "chiều không gian" (dimension) hiển nhiên đã vén lên một phần của sự bí mật này. Dĩ nhiên ngoài cõi tinh thần còn nhiều cõi giới khác nữa nhưng điều đó không quan hệ đến chúng ta hiện nay.

Tóm lại, người mà bạn tưởng đã đi xa rồi thật ra vẫn ở bên cạnh bạn và có thể đứng sát kề vai với bạn nữa kia. Dĩ nhiên bạn còn mặc một tấm áo choàng dày, còn người kia thì đã cởi bỏ chiếc áo đó rồi, do đó bạn không còn nhìn thấy người ấy nữa nhưng người ấy vẫn còn nhìn thấy bạn vì sự rung động của các nguyên tử của cõi kia thanh nhẹ hơn nên có thể nhìn thấy được nhiều hơn.

Trong khi ngủ, khi bạn tạm thời cởi bỏ bộ áo vật chất này ra thì bạn và người đó có thể tiếp xúc với nhau dễ dàng. Vì đa số mọi người thiếu sự chuẩn bị công phu hàm dưỡng tinh thần nên vẫn luôn luôn có một khoảng cách giữa tri thức của thể xác và thể tinh thần, do đó họ không thể nhớ lại được việc làm của thể tinh thần trong giấc ngủ. Hiển nhiên nếu chúng ta có thể nhớ trọn vẹn thì sự chết đâu còn nữa. Một số đạo sư phương Đông đã tập luyện được công phu gìn giữ cái trí nhớ liên tục này mà giao tiếp với cõi tinh thần trong giấc ngủ hoặc khi hành thiền. Dĩ nhiên đôi lúc ngủ cũng có người nhớ lại một vài chi tiết trong lúc ngủ nhưng họ thường kết luận là chuyện chiêm bao vô giá trị. Một người biết đoán điềm giải mộng có thể nói cho họ biết nhiều điều lý thú mà họ không ngờ.

Đối với những người thân quyến vừa lìa đời, nếu họ ngủ được một giấc thoải mái thì khi tỉnh dậy họ đều có cảm giác an tĩnh, phúc lạc như vừa được gần người thương yêu. Điều này không lạ vì hiển nhiên họ đã tiếp xúc được với người thân trong giấc ngủ. Nếu bạn biết rằng cõi trần của chúng ta là cõi thấp, và cõi bên kia cửa tử vốn cao hơn thì hiển nhiên cõi cao bao trùm cõi thấp theo định luật thiên nhiên. Ở cõi tinh thần người ta có thể nhớ lại rất rõ ràng các chuyện gì đã xảy ra trong cõi trần. Cũng như thế, khi ngủ người ta có thể hồi tưởng được nhiều chuyện đã quên từ lâu rồi, vì không còn bị cản trở

bởi các chương ngại thuộc thể xác. Khi thức giấc, con người khoác lấy bộ áo vật chất, ký ức bị chi phối bởi các ảnh hưởng của thể xác, nó che khuất các linh năng cao hơn nên ít ai nhớ được điều gì rõ ràng. Các danh sư Tây Tạng chỉ dẫn rằng, nếu muốn chuyển đạt tin tức cho người quá cố, bạn có thể giữ trong tư tưởng điều bạn muốn nói thì chuyện đó sẽ xảy ra. Tuy nhiên bạn nên biết rằng ở cõi tinh thần, người ta có thể đọc được tư tưởng của người sống. Nếu người quá cố vẫn còn luẩn quẩn gần đó thì họ có thể đọc được tư tưởng của bạn dễ dàng. Ở cõi tinh thần, người ta không rảnh rỗi ngồi không mà có những việc khác để thi hành, do đó nếu có thể, bạn không nên làm rộn đến họ....

Cho đến nay, tôi chỉ đề cập đến vấn đề tiếp xúc với người chết bằng cách vào thế giới bên kia trong giấc ngủ vì đó là đường lối tự nhiên thông thường. Dĩ nhiên vẫn có những đường lối khác thường và không tự nhiên. Có người chết tạm thời mượn lấy một hình thể khác trong chốc lát (trường hợp lên đồng, nhập cốt) hoặc sử dụng một hình nộm, một cái bóng, tạo ra bởi các nguyên tử vật chất, để tiếp xúc với người cõi trần. Đây là những điều không đứng đắn, mơ hồ, khó kiểm chứng, dễ bị lợi dụng, có thể đưa đến sự bịp bợm, phỉnh gạt của một số thầy pháp, thực hành tà thuật. Đó đó, theo sự nghiên cứu và hiểu biết của tôi, đây là điều nên thận trọng vì việc vong linh cố gắng liên lạc với cõi trần bằng cách này thường bắt nguồn từ những nguyên nhân đặc biệt. Có thể vì họ có điều gì oan ức cần biện bạch, hoặc các đau khổ lo âu cần được giúp đỡ. Trong trường hợp này, tốt nhất là cố tìm hiểu xem họ muốn gì rồi chúng ta giúp họ giải quyết những việc đó sớm chừng nào tốt chừng nấy để tâm hồn họ được an tĩnh...

Tôi mong bạn hiểu rằng sự chết không đem lại một thay đổi gì cho con người thật sự cả. Không thể nào một người vừa chết đã trở nên một vị thánh, hay một đấng thiên thần. Người chết không thể trở thành một bậc vĩ nhân hiểu biết tất cả mọi sự được, mà chỉ là một người giống như trước khi chết một ngày hay một vài giờ mà thôi. Hiển nhiên người đó cũng có tình cảm, kiến thức, sự hiểu biết; chỉ khác ở chỗ họ đã cởi bỏ bộ áo mặc trên người ra, cởi bỏ gánh nặng trên vai (bệnh tật, mệt nhọc của xác thân) và có cảm giác thanh thoi tự tại. Khi còn sống, ai ai cũng phải làm việc để giải quyết những nhu cầu vật chất như thực phẩm, nơi chốn cư ngụ, quần áo che thân, v.v... Tại cõi tinh thần, những thứ này trở nên vô dụng. Thể tinh thần không cần thực phẩm hay nơi chốn cư ngụ, do đó người ta dường như thoát được cái áp lực lớn lao về sự sinh sống. Đây là cả một sự cởi bỏ gánh nặng rất lớn nên người ta thường thấy nhẹ nhàng thoải mái.

Theo các danh sư Tây Tạng, trong cõi tinh thần, không gian không còn là một trở ngại nữa. Người ta tự do di chuyển đó đây tùy theo ý muốn. Nếu thích phong cảnh trời biển, họ tha hồ ngao du những chỗ nào đẹp đẽ nhất. Nếu thích mỹ thuật, họ có thể chiêm ngưỡng những tác phẩm nghệ thuật của các nghệ sĩ tài ba mà không phải chờ đợi xếp hàng hay mua vé vào cửa. Nếu thích âm nhạc họ có thể di chuyển từ hí viện này đến hí viện khác để thưởng thức các khúc nhạc tuyệt diệu. Bất cứ thích điều gì họ có thể thưởng thức điều đó hết sức dễ dàng, miễn là những cái đó thuộc về phạm vi tinh thần hay xuất phát từ các tình cảm cao thượng. Tại sao? Vì những thứ này không cần phải sử dụng đến một thể xác vật chất. Dĩ nhiên nếu điều họ thích là một thú vui dựa trên các cảm xúc của thể xác thì vấn đề hoàn toàn khác hẳn vì họ sẽ không thỏa mãn được.

Một người nghiện rượu sẽ không uống được rượu vì đâu còn xác thân nữa để mà uống. Cũng như thế một kẻ thèm ăn sẽ khổ sở, luôn luôn có cảm giác đói khát! Một kẻ tham lam, bòn xén tiền bạc sẽ khổ sở vì không còn gì để chất chứa. Kẻ ham nhục dục sẽ điên cuồng vì thèm khát mà không được thỏa mãn. Người ghen tuông sẽ bị tình cảm dày vò, nhất là khi họ không còn xen vào công việc của người mà họ ghen tức được nữa.

Tóm lại, sự khổ sở chỉ bắt nguồn từ những đam mê xây dựng trên căn bản xác thịt, trên thể vật chất. Nếu biết kiềm chế những cảm giác này thì họ bớt đau khổ hơn vì nguyên nhân của đau khổ bắt nguồn từ ham muốn. Khi hết ham muốn thì những đau khổ sẽ chấm dứt ngay.

—ooOoo—

LÀM THẾ NÀO ĐỂ KHI CHẾT KHÔNG ĐAU KHỔ

Cõi giới bên kia cửa tử cấu tạo bởi các nguyên tử hết sức thanh nhẹ nên thích hợp với những người sống về tâm linh. Những người này sẽ cảm thấy thoải mái hơn là khi còn ở cõi trần, vì cõi bên đây có các rung động thanh cao, thuận lợi cho việc trau dồi kiến thức, phát triển khả năng tinh thần.. Nếu các nhà trí thức, nghệ sĩ; những người có tâm hồn hướng thượng đều cảm thấy thoải mái, ung dung tự tại; thì người giàu lòng bác ái, không mưu cầu hạnh phúc cá nhân mà chú tâm đến hạnh phúc của người khác; còn sung sướng hơn nữa, vì họ có thể làm việc một cách đắc lực. Tuy cõi này không có ai nghèo khổ, lạnh lẽo nhưng vẫn có những tâm hồn buồn rầu, đầy hoang mang sợ hãi, cần được sự giúp đỡ an ủi. Do đó các danh sư Tây Tạng thường chú tâm nghiên cứu cõi vô hình để hướng dẫn và giúp đỡ cho những kẻ này.

Vì đa số mọi người không biết gì về thế giới bên kia cửa tử nên họ đều thiếu chuẩn bị. Chính vì thiếu chuẩn bị mà nhiều người chịu đau khổ, mê muội; cứ lang thang sợ hãi trong một cảnh giới kỳ lạ, mơ mơ màng màng hư hư thực thực, không siêu thoát được. Thượng Đế thường hành động một cách bí mật, không mấy ai có thể hiểu. Có khi nào bạn tự hỏi tại sao phần lớn con người khi già yếu, các cơ quan thể xác dần dần thoái hóa, các ham muốn như ăn uống, thèm khát cảm xúc xác thịt cũng theo đó mà giảm bớt đi . Khi bệnh tật đau ốm, người ta chỉ mong sao chóng khỏe thôi chứ đâu mấy ai còn ham muốn gì khác. Phải chăng đó là một cách gián tiếp

giúp con người kiềm chế các thú vui xác thịt, bớt ham muốn vật chất để tránh khỏi phải đau khổ khi từ già cõi đời, khi ham muốn mà không thể thỏa mãn được nữa ? Hiển nhiên nếu biết vậy, người ta cần phải chuẩn bị, phải tập làm chủ các giác quan, kiềm chế các ham muốn vật chất, phát triển đời sống tinh thần ngay từ lúc này, để tránh không bị khổ sở khi bước vào thế giới bên kia.

Thật đáng tiếc khi mà đa số người ta cứ mãi mê lo lắng cho đời sống phù du, giả tạo, ngắn ngủi ở cõi này mà không biết gì đến những đời sống khác. Họ có thể bỏ ra cả tuần hoạch định chương trình cho một chuyến du lịch trong khi không hề chú ý gì đến một nơi mà trước sau ai cũng phải đến.

Có lẽ bạn tự hỏi những người chết trẻ khi lòng ham muốn vật chất còn mãnh liệt thì sẽ ra sao ? Dĩ nhiên họ gặp nhiều khó khăn hơn người chết già hay chết vì bệnh. Họ dễ bị lôi kéo, thu hút vào những cảnh giới thấp kém, ngọt ngào, bị chìm đắm trong các rung động xấu xa, sống trong tình trạng hoang mang đau khổ, đầy thèm khát cho đến khi biết kiềm chế lòng ham muốn thì mới siêu thoát được.

Vì đã mấy ai biết được giờ chết, tử thần có bao giờ báo trước nên con người cần chuẩn bị một đời sống thanh khiết, hướng thượng ngay từ bây giờ. Điều chính yếu là nên giảm bớt các ham muốn vật chất để tránh lâm vào tình trạng như đói mà không được ăn, khát mà không được uống, thèm muốn không được thỏa mãn, toàn thân nóng rực như than hồng vì ham muốn hành hạ...

Tiếc thay phần đông nhân loại cứ nhờn nhơ vui chơi, tìm khoái lạc qua các cảm xúc của thể xác mà không ý thức rằng thể xác vốn

vô thường, nay còn mai mất, trước có sau không; những thú vui ngắn ngủi phù du của một kiếp người trong chốc lát đã dọn đường cho sự đau khổ triền miên ở cõi bên kia. Thời gian ở cõi trần bị giới hạn bởi các điều kiện vật chất vì thể xác được cấu tạo bởi các nguyên tử trọng trực, không thể kéo dài quá lâu. Trong khi thời gian ở cõi bên kia hoàn toàn tùy thuộc vào sự rung động của các nguyên tử cấu tạo nên tinh thần. Nếu lòng ham muốn còn mãnh liệt, sự rung động còn thô thiển nặng trọc, thì thể tinh thần không thể siêu thoát lên cõi trên mà lưu lại nơi đây rất lâu.

—ooOoo—

CÁCH HAY NHẤT ĐỂ GIÚP ĐỠ NGƯỜI MỚI QUA ĐỜI

Này bạn, tôi muốn nhân dịp này đề cập đến tâm trạng của những người vừa cởi bỏ bộ áo vật chất vì đây là một điều hết sức quan trọng. Dĩ nhiên khi vừa qua đời, ai cũng hoang mang, hốt hoảng vì sự thay đổi đột ngột bất ngờ. Tuy nhiên nếu khóc than thảm thiết thì bạn chỉ làm cho người đó thêm bối rối, đau khổ, quẩn luyến mà thôi. Khi từ bỏ bộ áo vật chất, các giác quan thể xác đã hư hoại, người bạn yêu không thể sử dụng ngũ quan như: nhìn, nghe, ngửi, nói hay sờ mó được nữa và không thể biết được những sự kiện xảy ra trên cõi trần. Tuy nhiên các giác quan của thể tinh thần từ lâu vẫn bất động (inactive) bỗng được kích động dần dần và trở nên linh hoạt. Chỉ một lúc sau họ bắt đầu nhận thức ít nhiều về các sự kiện xảy ra chung quanh. Tùy tâm trạng lúc chết bình tĩnh hay hoảng hốt, đau khổ hay thoải mái mà các giác quan của thể tinh thần sẽ hoạt động nhanh hay chậm. Có khi vì quá xúc động mà các giác quan này bị tê liệt không hoạt động được nữa, hiển nhiên người chết sẽ không ý thức được gì mà cứ mơ mơ màng màng như người say ngủ. Cũng có trường hợp các giác quan này hoạt động ngay khiến người chết có thể đọc được tư tưởng của người thân, biết họ sung sướng hay đau khổ ngay khi vừa lìa bỏ bộ áo vật chất.

Sự khóc lóc than van có thể làm người chết hoảng hốt, lo lắng, luyến tiếc, đúng vào lúc mà họ cần phải bình tĩnh hơn bao giờ hết để thích hợp với hoàn cảnh mới. Tâm trạng người chết khi đó ở giữa hai cảm giác kỳ lạ: Cảm giác trước các sự kiện vật chất đang dần

dần tan biến, và cảm giác trước các sự kiện mới lạ đang bắt đầu thành hình vì các giác quan mới bắt đầu hoạt động. Khi linh hồn trút khỏi thể xác, nó tạo ra một thay đổi trong bộ óc, khơi động "cuốn phim ký ức" vẫn chứa đựng trong tiềm thức. Tất cả mọi chuyện buồn hay vui; thành công hay thất bại; danh vọng, giàu sang hay nghèo đói, khổ sở; các hậu quả mà họ nhận lãnh, nguyên nhân mà họ gây ra; nỗi đau khổ, sự đam mê, hành vi tội lỗi cũng như lòng quả cảm hy sinh... đều lần lượt hiện ra trong tâm thức một cách rõ rệt. Đây là giai đoạn hết sức quan trọng vì nó quyết định số phận người chết trên đường tiến hóa tâm linh.

Nếu bình tĩnh, biết chấp nhận mọi sự, không luyến tiếc thì họ dễ dàng thích hợp với hoàn cảnh mới hơn. Nhờ các giác quan thể tinh thần được khơi động mà họ ý thức được thế giới bên kia và có những quyết định sáng suốt. Đa số thường có cảm giác như đang trôi nổi, vật vờ trong một luồng ánh sáng êm dịu và dần dần hiểu biết mọi sự. Tâm trạng của họ khi đó ảnh hưởng đến sự rung động của các nguyên tử cấu tạo của thể tinh thần. Nếu hoảng hốt, sợ hãi hay luyến tiếc hối hận một điều gì thì các rung động của thể tinh thần sẽ bị rối loạn khiến họ bị thu hút vào những rung động tương tự theo định luật "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu". Họ sẽ bị lôi cuốn ngay vào bầu ánh sáng lờ mờ, nhầy nhụa như bùn của các cảnh giới nặng trọc, xấu xa. Nếu thoải mái, bình tĩnh, thì họ sẽ thấy nhẹ nhõm, an vui tự tại, người họ lơ lửng trong bầu ánh sáng chói lọi, trong suốt như pha lê. Họ thấy khỏe khoắn và có thể sử dụng các giác quan mới để theo dõi sự việc xảy ra quanh đó. Dĩ nhiên họ có thể hoảng hốt, mất bình tĩnh nếu thấy người thân kêu la, khóc lóc. Cái cảm giác ung dung tự tại lúc ban đầu có thể thay đổi ngay, và hậu quả không thể lường được.

Trong thế giới tinh thần, tư tưởng chiếm vai trò hết sức quan trọng vì nó chủ động tất cả mọi việc. Thử tưởng tượng, tự nhiên bạn bị bật mắt dẫn ra khỏi nhà, đến một nơi xa lạ với tiếng người la hét, than khóc cùng các tiếng động ồn ào phức tạp mà bạn không thể hiểu thì tâm trạng của bạn sẽ ra sao? Phải chăng bạn không thể bình tĩnh được? Cũng như thế, sự bình tĩnh, sáng suốt là điều hết sức quan trọng khi trong nhà có người từ trần. Theo các danh sư Tây Tạng, không gì đẹp hơn sự chân thành cầu nguyện của những người thân quyến. Các rung động âm thanh của lời kinh có một oai lực rất lớn, ảnh hưởng rất mạnh đến cõi bên kia. Một sự tha thiết chí tâm chí thành cầu nguyện, hay việc được một tu sĩ đạo hạnh cao dày chú tâm hành lễ là một bảo vật không gì có thể sánh bằng.

Một lần nữa, vì sự kiện hết sức quan trọng này mà tôi mong các bạn hãy ngưng việc khóc than vô ích; hãy lắng lòng, bình tĩnh cầu nguyện cho người ở thế giới bên kia. Họ có thể nhận được lòng thương yêu chân thành của bạn ngay khi bạn vừa phát tâm vì ở thế giới bên kia, tư tưởng có sức mạnh rất lớn và màu nhiệm. Nay bạn, người thân của bạn không hề đi đâu xa mà vẫn ở gần bên bạn. Người đó không nhìn được thể xác vật chất của bạn nhưng vẫn thấy được thể tinh thần của bạn. Dĩ nhiên họ cũng cố gắng liên lạc với bạn mà nào bạn đâu có biết. Vì bạn không để ý đến họ nữa nên họ tưởng như bạn đã quên họ rồi. Nếu thấy một người còn sống đang ngủ say, bạn biết người đó đang ngủ nhưng người ngủ say đâu hề biết gì về bạn. Cũng thế, đối với người đã qua đời thì bạn cũng như người đang ngủ say, họ thấy bạn nhưng không thể nói chuyện với bạn được nữa...

Này bạn, tôi đã trình bày những hiểu biết của tôi về thế giới bên kia. Tôi mong bạn hãy bớt buồn rầu vì sự chia ly tạm thời này. Có chi phải lo lắng buồn phiền khi người bạn yêu thương đã bước vào một đời sống rộng rãi, thoải mái với những ý nghĩa đặc biệt của nó? Nếu buồn rầu về sự chia ly tưởng tượng đó thì trước hết điều bạn lo âu chỉ là ảo tưởng, vì người đó đâu hề xa cách bạn... Bạn nên biết rằng lòng yêu thương chân thành của bạn với người đã qua đời vẫn còn mãi chứ không thể mất đi được. Tại cõi bên kia, nó còn gia tăng thêm mãnh lực vì tại đây nó không còn bị trở ngại hay giới hạn bởi thể xác. Ở cõi tư tưởng, người ta không thể dối trá được; các hình thức bên ngoài như khóc than, bi lụy không xuất phát từ bên trong chỉ là những hình thức giả dối và người ở cõi bên kia biết rõ điều này hơn ai hết, vì họ đọc rõ tư tưởng của bạn. Dù thành thật, nhưng nếu than khóc, buồn rầu thì bạn đã phóng ra những tư tưởng có ý "kìm chân, níu giữ" người kia lại thì làm sao họ có thể ung dung tự tại mà siêu thoát được?

—ooOoo—

KHI RỜI THỂ XÁC LINH HỒN NHẸ NHÀNG NHƯ BAY

Cuối tháng 4 năm 1987, người ta chở bà Mary Houghton, 68 tuổi vào bệnh viện Boston vì chứng đau tim. Bệnh nhân ngưng thở lúc 6 giờ tối, mọi cứu chữa đều vô hiệu và bác sĩ tuyên bố bệnh nhân đã chết. Xác bà được tạm đặt trong một căn phòng riêng chờ thân nhân đến làm giấy tờ tẩm liệm. Khoảng 11 giờ đêm, bà Houghton tỉnh lại bấm chuông gọi y tá. Bác sĩ trực đến khám và xác nhận bà lão đã hồi sinh. Trường hợp bệnh nhân tắt thở vài giờ sau lại sống dậy không có gì lạ lùng với y giới nhưng bà Houghton đã nhớ lại những diễn tiến sau khi chết và kể lại như sau:

"Tôi đang ngồi ở nhà đọc báo thì thấy choáng váng, xây xẩm mặt mày và tự nhiên hôn mê. Khi tỉnh dậy tôi cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thoát, chung quanh tôi là một lớp sương khói dày đặc khiến tôi ngỡ không biết mình đang ở đâu. Tôi lên tiếng gọi nhưng vô hiệu. Tôi mò mẫm đi trong lớp sương mù đó được một lúc thì nhận thức rằng có lẽ mình đã chết. Tôi biết mình mắc chứng đau tim đã lâu, bác sĩ nói rằng tôi chẳng còn sống được bao lâu nữa nên tôi không lấy thế làm buồn. Điều bất ngờ là khi vừa chấp nhận điều này thì tôi thấy mình đang đứng ngay bên cạnh giường quan sát thân thể của tôi nằm bất động trên đó. Sau một lúc xúc động tôi cố gắng trấn tĩnh và tự chủ rằng mình sống như thế cũng là đủ rồi. Trong khi xúc động thì luồng ánh sáng bao quanh tôi trở nên đen tối, khó chịu, tôi có cảm giác như bị lôi kéo vào một vũng bùn nhầy nhụa, hôi hám. Tôi

bèn lên tiếng cầu nguyện thì thấy trong mình dễ chịu lạ thường, lớp ánh sáng bao quanh dần dần trở nên quang đãng hơn.

Một lúc sau tôi thấy thân thể nhẹ hẫng như có thể bay bổng lên được. Tôi bèn để cho nó tự nhiên và thấy mình lơ lửng trên không nhìn xuống phía dưới. Lúc ở trên cao nhìn xuống, tôi thấy có một chùm chìa khoá màu đỏ của ai để trên nóc tủ thuốc. Tôi thầm nghĩ ai lại để chìa khoá ở đó làm chi? Đang suy nghĩ vẫn vơ thì tôi thấy mình đã đi xuyên qua trần nhà để lên lầu trên và thấy hai người y tá đang xem một trận đấu bóng rổ trên ti-vi, trận đấu vừa kết thúc khi đội Los Angeles Lakers thắng Boston Celtics, và một người y tá đánh cuộc thua phải trả cho bạn đồng nghiệp 20 mỹ kim. Tôi thông thả đi dọc theo hành lang bệnh viện và gặp rất nhiều người như tôi cũng đang lướt đi, không ai nói với ai lời nào. Đa số có vẻ vội vã, có người hoảng hốt là đàng khác. Tôi thấy một thanh niên đang đứng cạnh xác mình một cách đau khổ, tôi lên tiếng an ủi nhưng có lẽ anh không nghe được lời khuyên bảo của tôi. Vì một lý do gì không rõ, tôi hiểu ngay sự bận tâm của anh ta vì đã không hoàn tất được một số việc. Anh ta cố sức chui lại vào cái xác đã lạnh cứng nhưng vô hiệu. Anh đâm ra hoảng hốt khiến tôi cũng mất bình tĩnh theo nên tôi đành bỏ anh ta ở đó mà đi chỗ khác. Tôi nghĩ đến các con của tôi và lập tức thấy mình đang đứng trước mặt đứa con gái lớn. Con gái tôi đang khóc. Tôi muốn ôm lấy nó nhưng tiếng khóc của nó làm tôi thấy khó chịu. Mỗi khi trong người khó chịu thì lớp ánh sáng bao quanh tôi lại chuyển sang một màu đen tối, nhầy nhụa khiến tôi sợ hãi. Tôi cố gắng trấn tĩnh tâm hồn và nghĩ đến hai đứa con trai thì thấy mình đang đứng ngay bên cạnh chúng. Hai đứa đang bàn việc chôn cất cho tôi. Thành Michael phàn nàn về việc tôi đã không chịu mua bảo hiểm nhân thọ.. Cả hai chỉ nghĩ đến số tiền mà chúng sẽ

phải chi ra hơn là nhớ thương đến mẹ của chúng. Tôi không hiểu tại sao tôi lại có thể đọc rõ tư tưởng của các con tôi như vậy. Càng đứng đó tôi càng bực bội vì hai đứa cứ cãi nhau mãi về việc chôn cất và việc phân chia gia tài nên tôi lại bỏ đi. Tôi không biết sẽ đi đâu. Tôi chẳng có thân nhân hay bạn bè nào cả. Đến lúc đó tôi mới bắt đầu nghĩ lại cuộc đời của mình. Hình như tôi đã sống một cách ích kỷ, không giao thiệp với ai và cũng không có ai là bạn thân thiết. Cả một quá khứ bỗng hiện ra trước mắt tôi như người đang xem phim chiếu bóng. Tôi thấy rất rõ những quyết định của mình, những lỗi lầm mà tôi đã tạo ra. Những việc mà tôi nghĩ là tầm thường, không đáng kể đều hiện ra rõ rệt và phản ảnh tâm trạng của tôi khi đó; vì sao tôi đã hành động như vậy; tại sao tôi lại làm việc đó... Hơn bao giờ hết tôi thấy mọi sự việc một cách khách quan vô tư chứ không chủ quan như trước. Tôi không hiểu tại sao mình lại có thể bình tĩnh nhận xét như thế được. Tôi bắt đầu cầu nguyện và tự nhiên thấy lớp ánh sáng bao quanh bỗng sáng chói một cách lạ lùng. Tôi thầm nghĩ phải chăng tôi có thể hành động khác khi xưa khi biết rõ những nguyên nhân, hậu quả việc làm của mình. Tất cả có thể quy về một điều duy nhất: Tôi là một người quá tự hào về mình, quá hãnh diện về những giá trị viễn vông, tạm bợ mà không hề biết rằng những điều đó hoàn toàn vô giá trị khi người ta từ bỏ đời sống này. Chính vì tự hào mà tôi đã khoác lên mình những mặc cảm tự tôn, coi thường người khác, bất chấp dư luận và nghĩ rằng tôi luôn luôn có lý trong mọi công việc. Hậu quả là tôi có một đời sống khô khan, không bạn bè thân thiết, ai ai cũng muốn xa lánh tôi, ngay cả những đứa con của tôi nữa. Phải chăng tôi có thể chuộc lại những điều đã làm? Chưa bao giờ tôi lại có ý nghĩ lạ lùng như vậy.

Lần đầu tiên tôi hồi hận một cách chân thành và tự nhiên tôi lên tiếng cầu nguyện.

Tự nhiên tai tôi bỗng ù đi, luồng ánh sáng bao quanh tôi trở nên sáng chói một cách lạ lùng, tôi thấy bình tĩnh như có một sự an ủi lớn lao nào đó vừa đến với tôi, và tôi cương quyết rằng tôi sẽ chuộc lại những lỗi lầm khi xưa. Tôi chấp tay cầu nguyện Thượng Đế hãy cho tôi một cơ hội nữa và luồng ánh sáng chung quanh tôi tự nhiên sáng chói một cách mãnh liệt khiến tôi phải nhắm mắt lại và bất chợt tôi nghe được các âm thanh quen thuộc. Tôi thấy mình đang nằm trên giường bệnh viện... Tôi đã tỉnh lại".

Lời kể của bà Houghton đã được bác sĩ Elizabeth Kubler Ross kiểm chứng rất kỹ. Hai nhân viên trực trong bệnh viện xác nhận họ có đánh cuộc với nhau về trận bóng rổ, kết quả trận banh xảy ra đúng như lời bà Houghton đã thuật lại. Hai đứa con trai của bà Houghton cũng xác nhận họ đã cãi nhau về việc bảo hiểm và tiền chôn cất. Điều bất ngờ là một bác sĩ trực đánh mất chùm chìa khoá xe hơi màu đỏ từ mấy tuần trước, nhờ lời kể của bà Houghton mà ông nhớ rằng trong lúc vội vã, ông đã ném đại nó lên nóc tủ thuốc. Chiếc tủ này rất cao, gần chạm đến trần nhà, một người đứng dưới đất không thể nhìn thấy nó được nên mặc dù tìm kiếm mãi mà vẫn không ai thấy... trừ khi họ đứng trên trần nhà nhìn xuống.

—ooOoo—

BƯỚC QUA CỬA TỬ GẶP NGƯỜI CẬU ĐÃ CHẾT

Steve Buckley là một tân binh vừa nhập ngũ. Anh được huấn luyện tại một căn cứ quân sự tại tiểu bang Carolina. Trong buổi thực tập cách gài mìn, gỡ mìn thì một quả mìn đã nổ ngay gần chỗ anh đứng. Tuy thân thể không bị thương nhưng anh bị sức chấn động làm ngất đi và trút hơi thở cuối cùng trên đường đến bệnh viện. Mọi phương pháp làm hồi sinh đều vô hiệu. Khi đến bệnh viện, một y sĩ khám nghiệm xác nhận anh đã chết. Xác anh được quàn tạm trong nhà xác chờ thông báo cho thân nhân. Khoảng vài giờ sau đó, anh tỉnh dậy trước sự ngạc nhiên của mọi người. Sau đó anh đã thuật lại câu chuyện như sau:

"Tôi không hề ý thức gì về quả mìn nổ, tôi chỉ biết rằng bỗng dưng tất cả đều im lặng, một thứ im lặng tuyệt đối. Tôi lên tiếng gọi lớn nhưng không nghe ai đáp lại, cả sân tập bỗng trở nên vắng hoe, bao nhiêu bạn đồng ngũ bỗng biến đâu mất hết. Tôi đang phân vân chưa biết phải làm gì thì thấy có một người mặc đồng phục, tay cầm một cây dù đang đứng giữa bãi mìn. Tôi tự hỏi tại sao giữa quân trường lại có một thường dân đứng khơ khởi như vậy? Lúc đó trời quang đãng mà tại sao người này cầm dù? Người lạ nhìn tôi mỉm cười và rảo bước đến tôi. Tôi bèn la lớn để cảnh cáo rằng ông ta đang đi trên một bãi mìn nhưng chưa kịp nói thì ông ta đã đến sát bên cạnh. Ông ta lên tiếng bằng một giọng thân mật:

- Có phải cháu Steve đó không? Tôi là cậu Jules đây.

Rồi ông ta thân mật hỏi thăm về mọi người trong gia đình tôi như một người thân thuộc. Không những ông ta biết rõ gia đình tôi mà còn biết đến cả con chó Bassette mà mẹ tôi rất cưng nữa. Linh tính báo cho tôi biết một sự chẳng lành. Tôi nhớ mang máng rằng mẹ tôi có một người em ruột đã chết từ lâu rồi kia mà. Ông Jules thông thả nói:

- Này cháu Steve, mẹ cháu nhớ cháu lắm đó. Hôm nay bà làm món lassagna, một món mà cháu rất thích ăn.

Tôi đâm ra bối rối:

- Làm sao ông biết được chứ?

Ông Jules mỉm cười một cách bí mật.

- Thế cháu có muốn về thăm nhà không?

Tôi ấp úng đáp:

- Làm sao có thể về được? Nhà tôi ở tận New York kia mà... Hơn nữa tôi đang thực tập quân sự, phải sáu tháng nữa mới được về phép.

Ông Jules mỉm cười nắm lấy tay tôi xiết chặt:

- Không sao đâu, cháu chỉ cần nghĩ đến mẹ cháu là được.

Tôi luống cuống không biết phải làm gì thì vừa vặn thấy thượng sĩ York đang đi gần đó, tôi bèn lên tiếng gọi nhưng ông này không nghe, cứ cắm cúi đi thẳng. Tôi vội chạy đến chặn đầu thượng sĩ

York nhưng dường như ông ta không trông thấy tôi mà cứ tiếp tục đi. Đến lúc đó ông Jules bước lại, ôn tồn khuyên:

- Ông ta không nhìn thấy cháu đâu. Cháu có muốn về thăm nhà không?

Sau một hồi thuyết phục, tôi bằng lòng và nghĩ đến mẹ tôi. Tự nhiên cảnh vật chung quanh đều thay đổi, tai tôi vẫn nghe giọng ông Jules ôn tồn:

- Cháu cứ bình tĩnh và tập trung tư tưởng để nghĩ đến mẹ cháu là được rồi.

Tôi thấy mình đang đứng trong nhà trước mặt mẹ tôi. Bà đang làm món lasagna thơm phức. Các em tôi đang ngồi xem ti-vi, chúng nói chuyện ồn ào và không chú ý gì đến sự hiện diện của tôi cả. Trong lúc xúc động tôi chạy đến ôm chầm lấy mẹ tôi nhưng bà vẫn thản nhiên nấu nướng, không hề biết gì. Đến lúc đó tự nhiên tôi thấy lạnh mình. Lúc này thượng sĩ York cũng không hề thấy tôi. Phải chăng tôi đã chết? Tôi vừa hoảng hốt thì chung quanh bỗng như tối sầm lại, dường như có một sức mạnh kỳ lạ nào đó lôi kéo tôi vào một lớp sương khói màu xám đục... Tôi chưa biết phải phản ứng như thế nào thì ông Jules đã đến bên cạnh. Khi đó tôi mới thấy hình như đứng cạnh ông, tôi thấy mình bình tĩnh hơn.

- Chuyện gì đã xảy ra cho tôi vậy? Tôi đã ra sao?

Ông Jules nắm lấy tay tôi trấn an và ôn tồn:

- Cháu đã về nhà rồi, có đúng không? Phải chăng là điều cháu vẫn ao ước trong suốt thời gian học tập quân sự?

Tôi thắc mắc:

- Nhưng tại sao mọi người không ai nhìn thấy tôi hết? Tại sao tôi không thể nói chuyện với ai được?

Ông Jules thông thả giải thích:

- Cháu phải hiểu rằng cháu đã về nhà nhưng không bằng thẻ xác mà bằng một thẻ khác... Chính cái tư tưởng mong muốn trở về nhà trong suốt thời gian cháu học tập quân sự đã khiến cậu tìm đến gặp cháu để giúp cháu hoàn tất tâm nguyện trên.

Tôi thút thít khóc:

- Như vậy là cháu đã chết rồi phải không?

Ông Jules thông thả:

- Rồi cháu sẽ hiểu. Hiện nay cậu chỉ có thể cho cháu biết rằng cháu không còn ở cái thế giới quen thuộc của cháu nữa... Nhưng cháu không nên phí thì giờ vô ích, cháu chẳng mong trở về thăm nhà hay sao?

Tôi định thần nhìn quanh, cả nhà đã bắt đầu ngồi vào bàn ăn. Cha tôi vừa rót một ly rượu chát lớn, thông thả thưởng thức mùi vị trước khi ăn. Các em tôi đang cười đùa bàn tán về chương trình ti-vi mà chúng vừa xem. Mẹ tôi vừa cắt đĩa lassagna vừa lẩm bẩm: “Phải chi có thằng Steve ở đây, nó vẫn thích món này lắm!”. Vì một lý do thầm kín nào đó, tôi đọc rõ tư tưởng của mẹ tôi và xúc động mạnh. Ông Jules giả thích:

- Ở cõi trần, người ta có thể nhận thức mọi vật bằng năm giác quan thông thường như nghe, nhìn, ngửi, nếm và sờ mó nhưng ở cõi này, các giác quan trên không còn sử dụng được nữa mà chỉ có tư tưởng mà thôi. Nếu cháu muốn tiếp xúc với mẹ cháu, cháu hãy tập trung tư tưởng gửi đến mẹ cháu những niềm yêu thương tốt đẹp nhất thì mẹ cháu sẽ nhận được.

—ooOoo—

GẶP NGƯỜI TÌNH CŨ TÊN MARJORIE

Ông giơ tay chỉ ra phía sau và tôi thấy có một bầu ánh sáng chói lọi trong không trung khiến tôi phải nhắm mắt lại cho khỏi loá. Tôi nghe một giọng nói êm dịu:

- Này anh Steve, anh còn nhớ em không?

Tự nhiên tôi nhận ra ngay giọng nói của Marjorie, một người bạn gái ngày trước nhưng cô ta đã chết vì một tai nạn khi còn ở trung học kia mà. Tôi mở mắt ra và thấy Marjorie đang đứng trước mặt tôi, toàn thân bao phủ trong một lớp ánh sáng chói lọi. Cô bật cười:

- Anh đừng ngạc nhiên, em vẫn như xưa chứ đâu có khác gì... Ở kìa! Tại sao anh lại nghĩ rằng em là một thiên thần?

Tôi bối rối:

- Nhưng... nhưng tại sao cô lại biết như vậy?

Marjorie bật cười liếng thoảng:

- Em biết chứ! Em đọc được tư tưởng của anh... anh ngạc nhiên vì màu sắc hào quang ư? Anh cũng có hào quang đấy chứ, anh không thấy sao?

Chưa lúc nào tôi lại bối rối như lúc này. Sự có mặt của ông Jules và bây giờ của Marjorie, một người bạn gái đã qua đời từ nhiều năm, khiến tôi mệt mỏi muốn ngồi xuống đất. Tuy nhiên Marjorie không để tôi yên, cô vẫn liếng thoắt như hồi nào:

- Này anh Steve, anh không hề mệt đâu, anh chỉ mệt vì anh tưởng anh mệt đó thôi. Lúc này anh đâu có mệt, anh đang vui vẻ khoẻ khoắn kia mà. Anh nghĩ nhiều quá... Chuyện đã qua rồi anh nghĩ làm chi?

Quả thật tôi đã nghĩ đến cái chết của Marjorie năm xưa, chính tôi đã đi đưa đám tang nàng và ngồi bên cạnh mộ nàng rất lâu. Marjorie dường như cảm động, mắt cô chớp chớp một lúc rồi vui vẻ hồn nhiên trở lại:

- Anh Steve thân yêu, em biết điều đó. Hồi đó em biết hết, thấy hết và nghe hết những điều anh nói bên mộ em. Sau đám tang, em thấy anh đi thơ thẩn ngoài nghĩa địa một mình, em thấy anh khóc nhiều. Anh còn đi theo con đường dẫn đến trường mà trước kia chúng ta thường dạo mát. Lúc đó em vẫn đi bên cạnh anh mà anh đâu có biết.

Tôi kêu lên thất thanh:

- Thật sao, em vẫn ở bên anh hay sao?

Marjorie thản nhiên gạt đầu:

- Đúng thế. Em thấy anh buồn quá nên quàng lấy vai anh để an ủi, nhưng anh nào có hay. Em biết mình đã chết nên không thể tiếp xúc với anh được nữa, nhưng thật ra danh từ "chết" không đúng đâu. Sự thật thì chúng ta không bao giờ chết cả. Đúng vậy, em và anh cũng như mọi người khác chẳng bao giờ chết. Anh thấy không, hiện nay chúng ta vẫn linh động, thoải mái, sống mạnh mẽ hơn bao giờ hết kia mà! Chúng ta đang tiến về nguồn, nguồn sống thương

yêu tràn đầy ân phước của Đấng Tối Cao. Dĩ nhiên lúc này anh còn đang bán tín bán nghi nhưng em mong anh tin em. Nhiều người không tin em mặc dù em cố gắng thuyết phục họ, nhưng anh thì phải khác chứ. Anh biết không, em đã gặp rất nhiều người cũng bị tai nạn xe cộ như em vậy. Họ than khóc quá chừng, kể oán hận người đã gây ra tai nạn, người thì tiếc đã không làm được những việc khi còn sống. Em đã đến bên họ, khuyên can họ, an ủi họ để họ hiểu rằng đời sống của họ không hề chấm dứt như họ nghĩ mà là một sự chuyển tiếp. Trong giai đoạn này họ được sống trong một tình thương tuyệt vời nhưng chẳng mấy người chịu nghe.

Càng nói bầu ánh sáng bao quanh Marjorie càng sáng chói, bao phủ quanh thân nàng khiến nàng trông càng đẹp, một vẻ đẹp thanh cao, đáng kính khiến tôi phải lùi lại. Marjorie nheo mắt nhìn tôi và thông thả:

- Đó là công việc của em, một công việc quan trọng. Trước khi giao việc này cho em, ngài đã dặn em phải suy nghĩ kỹ. Em đã đắn đo rất cẩn thận trước khi nhận lời. Công việc thật nặng nhọc nhưng em rất sung sướng đã an ủi, giúp đỡ cho những người vừa từ trần. Em ở kề cận bên họ, nhắc nhở cho họ rằng đời sống thật sự chỉ có sự thương yêu chứ không có sự hối tiếc, giận hờn.

Tôi ngạc nhiên:

- Em nói ngài đã giao việc cho em, vậy ngài là ai?

Marjorie chỉ về phía sau tôi:

- Chính cậu Jules đã đưa em đến gặp ngài. Ngài chính là Thượng Đế chứ ai nữa!

Quả thật tôi rất bối rối. Tôi đưa mắt nhìn ông Jules và Marjorie không biết phải nói như thế nào nữa. Phải chăng tôi đang mê ngủ? Phải chăng đây chỉ là một giấc chiêm bao? Ông Jules âu yếm:

- Cháu không chiêm bao đâu. Hiện nay cháu đang ở một cõi giới khác với cõi trần. Ở đây thời gian và không gian không còn chi phối nữa, cũng không có các ràng buộc vật chất. Khi muốn đến đâu người ta có thể đến đó ngay, lúc này cháu chẳng đã trở về nhà hay sao? Bây giờ cháu hãy đi theo cậu, chúng ta có việc phải làm sau này cháu sẽ có dịp gặp Marjorie sau.

—ooOoo—

STEVE CÙNG VỚI CẬU ĐI AN ỦI NHỮNG NGƯỜI LÍNH VỪA TỬ TRẬN

Tôi ngạc nhiên:

- Nhưng cậu muốn đưa cháu đi đâu?

Ông Jules từ tốn trả lời:

- Có lẽ cháu đã quen ít nhiều với đời sống bên này rồi nên cậu sẽ giải thích cho cháu về những việc đã và sẽ xảy ra. Trước hết nhân loại đang trải qua một cuộc chiến tranh lớn. Tại sao lại có cuộc chiến này và trong cuộc chiến cháu sẽ được giao phó nhiệm vụ gì. Cuộc chiến hiện tại là một điều không thể tránh được mặc dù nó có vẻ phi lý và dã man. Con người không thể tránh được hiểm họa của chiến tranh vì đã có nguyên nhân thì phải có hậu quả. Mặc dù những người gây chiến tranh phải chịu trách nhiệm về việc họ đã làm nhưng mọi người, vì những nguyên nhân sâu xa trong quá khứ, cũng đều chia phần trách nhiệm và phải học lại bài học mà họ cần phải học. Đời sống là một trường học mà trong đó chiến tranh là một bài học quan trọng. Trong hoàn cảnh đau khổ, tang tóc, nhiều người nghĩ rằng thế giới đã đến lúc suy tàn, sức mạnh của bạo lực sẽ đàn áp tất cả, điều ác sẽ thắng điều thiện, kẻ áp chế sẽ đạt được điều họ muốn. Điều này hoàn toàn không đúng. Một khi Thượng Đế đã điều khiển thì trước sau mọi sự sẽ đều tiến đến chỗ tốt đẹp, toàn thiện. Một côn trùng nhỏ bé chết ngai cũng biết, và cũng do ý ngai thì cuộc chiến dù tàn khốc đến đâu cũng không thể xảy ra ngoài ý muốn của

ngài được. Tuy nhiên dù sao đi chăng nữa, những kẻ góp phần gây ra cuộc chiến vẫn phải chịu trách nhiệm về hành động của họ.

Về mặt của ông Jules bỗng trở nên dịu dàng, đôi mắt ông như đắm chìm trong một cõi giới nào đó, hình như ông đang ôn lại dĩ vãng xa xưa của những kinh nghiệm tranh đấu, đau khổ mà rồi nhân loại sẽ phải trải qua trước khi nhận thức về hành động của họ và thay đổi để trở nên thánh thiện, hiền lành. Ông mỉm cười bảo tôi:

- Bây giờ chúng ta sẽ ra mặt trận vì một người bạn cũ của cháu sắp từ giã cõi trần, cháu hãy tìm cách an ủi và giải thích cho anh ta hiểu các sự kiện diễn ra ở cõi giới bên này, như vậy cháu sẽ quen với công việc mà cháu sẽ đảm nhiệm từ nay.

Tôi theo ông Jules đến một khu rừng rậm, có tiếng súng nổ, tôi biết mình đã ra đến mặt trận. Tôi nhìn thấy các binh sĩ ẩn núp dưới giao thông hào, một số đang chuẩn bị cho một cuộc xung phong. Có tiếng đạn rít bên tai khiến tôi hoảng sợ, bảo ông Jules nên tìm chỗ tránh đạn thì ông mỉm cười lắc đầu:

- Cháu không phải lo, bom đạn không làm gì được cháu đâu. Hiện nay cháu đâu còn thể xác nữa mà sợ!

Ông Jules chỉ cho tôi thấy một binh sĩ đang bò dưới đất. Anh này định vòng ra phía sau một mô đất lớn để đánh tập hậu nhóm lính Đức đang trấn giữ ổ súng liên thanh gần đó. Điều anh không ngờ là vị trí của anh đã bị phát giác, một người lính Đức giơ súng lên nhắm anh bóp cò. Tôi chưa kịp la lên thì anh đã bật ngửa ra sau, đầu bị một viên đạn bắn trúng. Ngay lúc đó tôi nhận ra người lính là Andrew, một người bạn láng giềng đã nhập ngũ trước tôi ít lâu. Tôi

thấy Andrew từ từ thoát ra khỏi thể xác và vẫn tiếp tục bò mà không hề biết rằng anh ta đã trúng đạn, bỏ lại cái xác nằm sòng sượt phía sau. Ông Jules thúc nhẹ vào hông tôi như ra dấu, tôi vội bước về phía Andrew. Anh này ngạc nhiên la lớn:

- Ủa, Steve đấy ư? Anh làm gì ở đây vậy?

Tôi chưa kịp trả lời thì Andrew đã kéo tôi nằm sát xuống đất:

- Cẩn thận kẻ lính Đức nhìn thấy!

Nhưng không kịp rồi, ba người lính Đức đã ở sau gò đất xông ra. Andrew hốt hoảng giơ súng lên nhưng đến lúc đó anh nhận rằng anh không hề cầm súng. Trông điệu bộ luống cuống của anh, tôi bật cười:

- Này Andrew, anh đã chết rồi còn đâu!

Nhưng Andrew không nghe câu tôi vừa nói, anh bận nhìn sửng ba tên lính Đức đang khám xét cái xác của anh. Một người lục túi áo anh lấy ra bao thuốc lá trong khi hai người kia tháo súng và bao đạn trên vai anh. Andrew nổi giận xông đến đấm đá túi bụi nhưng ba người lính kia vẫn thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra. Andrew giận giữ la om xòm cho đến lúc ba người lính thu thập xong chiến lợi phẩm, rút vào gò đất thì anh mới xúc động ôm lấy xác mình khóc oà. Tôi lúng túng nhìn anh không biết phải an ủi như thế nào cho đến khi anh ngừng lên nhìn tôi:

- Này bạn Steve, anh cũng chết rồi sao?

Tôi gật đầu. Andrew im lặng suy nghĩ, bất chợt anh thốt lên:

- Thôi thế là hết. Bạn chết trước tôi vậy bạn có thấy thiên đàng ở đâu, địa ngục và quỷ sứ ở đâu không?

Từ trước đến nay tôi chưa hề suy nghĩ về điều này nên thoát nghe cũng hết hoảng, tôi nhìn quanh nhưng không thấy cảnh vật có gì khác lạ. Andrew cũng lên tiếng:

- Tôi chẳng thấy có gì khác lạ hết, ở đây giống hết như cõi trần chỉ khác ở chỗ tôi nói mà mấy tên lính kia không nghe, tôi đánh chúng cũng không được. Bây giờ chúng ta phải làm sao đây? Nếu lính Đức đến, mình có đánh nữa không?

Tôi lắc đầu:

- Anh quên rằng chúng ta đã chết rồi sao?

Andrew gật đầu đồng ý, rồi theo thói quen anh móc túi lấy thuốc lá ra hút nhưng dĩ nhiên không thể hút được. Anh lẩm bẩm chửi một hồi rồi than:

- Trời ơi, tôi không hút thuốc được nữa, có gì khổ bằng không được hút thuốc nữa, như vậy là chết tôi rồi...

Tôi đập nhẹ lên vai anh nhắc nhở:

- Nhưng chúng ta đều chết rồi kia mà.

Andrew giật mình sờ tay lên trán và la lớn.

- Trời ơi, làm sao đầu tôi lại lủng một lỗ lớn như thế này! Có ai băng bó giùm cho tôi, làm ơn gọi y tá cho tôi... Thôi chết rồi, lủng một lỗ to như vậy thì mất hết máu rồi còn gì...

Ngay lúc đó ông Jules bước đến bên Andrew. Ông vừa băng bó vừa thoa thuốc:

- Thuốc này thần diệu lắm, chỉ thoa vào là khỏi ngay, bảo đảm không có sẹo... Anh nhìn xem, vết thương lành rồi đó.

Andrew giơ tay sờ lên trán. Vết thương đã hoàn toàn biến mất. Anh bật cười sung sướng:

- Hay thật! Hay thật! Làm sao lại có thứ thuốc kỳ diệu như vậy. Này bác sĩ, thuốc này chế tạo ở đâu vậy?

Ông Jules mỉm cười từ tốn:

- Này anh bạn, không phải thuốc này công hiệu đâu, tôi chỉ bày trò ra vậy thôi. Chính anh đã chữa lành cho anh đó. Bên này là cõi của tư tưởng và do sức mạnh của tư tưởng mà anh thấy mình bình phục. Dù có mất cả tay chân nhưng khi nghĩ rằng mình lành lặn thì tức khắc sẽ lành lặn ngay. Điều đáng tiếc là nhiều người không nghĩ vậy. Họ cứ nghĩ là mình đang đau đớn, khổ sở vì cụt tay, cụt chân, cụt đầu và sống mãi trong tình trạng khủng hoảng như vậy rất lâu. Chính cái tâm trạng đau khổ kéo dài đó sẽ tạo ra những nỗi ám ảnh trong tiềm thức, ảnh hưởng vào những kiếp sống mai sau. Cũng như thế, một người chết vì nước, vì lửa thường bị ám ảnh bởi những yếu tố này và sau đó thường sợ lửa hay nước. Điều anh cần biết là chính cái tâm trạng khi chết sẽ ảnh hưởng rất lớn đến đời sống ở kiếp sau, làm sao có thể chết một cách thoải mái, an lành, chấp nhận sự chết mà không chống lại nó. Nghệ thuật chết là làm sao không mong cầu kéo dài thêm đời sống, không hối tiếc về những điều có thể làm nhưng đã không làm, không giận hờn oán

ghét bất cứ ai mà thanh thản bước qua cõi tư tưởng này một cách ung dung tự tại. Bây giờ anh đã biết cách chữa lành bệnh rồi, tôi nghĩ anh có thể giúp đỡ cho các bạn bè anh cũng vừa từ trần, họ rất đông và đang đau đớn, khổ sở cần được giúp đỡ. Các anh cần biết rằng, ở cõi này không có chiến tranh nữa, chúng ta có thể giúp đỡ nhau, dìu dắt nhau mà không sợ bị ngộ nhận hay hiểu lầm vì các giá trị ở cõi trần qua đến bên này không còn nghĩa lý gì nữa. Tất cả mọi thứ như tiền bạc, địa vị, danh vọng, quyền lực đều trở nên vô giá trị; chỉ có tình thương và sự hiểu biết là còn giá trị vĩnh cửu mà thôi.

—ooOoo—

GIÚP ĐỠ LINH HỒN NHỮNG NGƯỜI LÍNH VỪA TỬ TRẦN

Điều anh cần biết là chính cái tâm trạng khi chết sẽ ảnh hưởng rất lớn đến đời sống ở kiếp sau, làm sao có thể chết một cách thoải mái, an lành, chấp nhận sự chết mà không chống lại nó. Nghệ thuật chết là làm sao không mong cầu kéo dài thêm đời sống, không hối tiếc về những điều có thể làm nhưng đã không làm, không giận hờn oán ghét bất cứ ai mý thanh thân bước qua cõi tư tưởng này một cách ung dung tự tại. Bây giờ anh đã biết cách chữa lành bệnh rồi, tôi nghĩ anh có thể giúp đỡ cho các bạn bè anh cũng vừa tử trần, họ rất đông và đang đau đớn, khổ sở cần được giúp đỡ. Các anh cần biết rằng, ở cõi này không có chiến tranh nữa, chúng ta có thể giúp đỡ nhau, dìu dắt nhau mà không sợ bị ngộ nhận hay hiểu lầm vì các giá trị ở cõi trần qua đến bên này không còn nghĩa lý gì nữa. Tất cả mọi thứ như tiền bạc, địa vị, danh vọng, quyền lực đều trở nên vô giá trị; chỉ có tình thương và sự hiểu biết là còn giá trị vĩnh cửu mà thôi.

Andrew rụt rè đặt câu hỏi:

- Thưa ông, vậy gặp lính Đức tôi phải làm sao?

Ông Jules mỉm cười:

- Quân Đức cũng là bạn của anh và anh nên giúp đỡ họ.

Andrew nhăn mặt tỏ vẻ không đồng ý nhưng anh cũng cố gắng:

- Nhưng họ đâu biết tôi là bạn, nếu gặp tôi họ xông lại đánh tôi thì sao? Tôi cần phải tự vệ chứ.

Ông Jules lắc đầu:

- Anh nên tránh đi. Ở cõi trần anh phải tự vệ chứ bên này thì họ không thể làm gì được anh đâu. Dù họ có bao vây bắn anh thì vẫn vô ích thôi. Anh vừa qua đây chưa hiểu biết mọi việc, anh nên nghe theo lời khuyên của tôi. Hiện nay chúng ta đang ở cõi tư tưởng, tất cả mọi hiện tượng vật chất đều không thể làm hại được chúng ta, vì chúng ta đâu còn xác thân nữa. Nay các bạn, những vừa người từ trần chưa biết điều đó. Họ đang đau khổ, cần được an ủi, và anh hãy coi họ như một con người đang cần được trợ giúp... Anh đừng nghĩ họ là thù hay là bạn vì các danh từ đó hoàn toàn vô giá trị ở cõi bên này. Khi anh hành động với cái tâm trong sạch, đầy bác ái, thương yêu thì không một mãnh lực gì có thể hại anh được. Nếu anh không oán ghét hay giận hờn mà chỉ một lòng thương xót, giúp đỡ người khác thì luồng hòa quang bao quanh anh sẽ trở nên sáng chói, kẻ hung ác sẽ không dám nhìn chử đừng nói ám hại anh. Dù anh ở bất cứ nơi đâu, anh cũng sẽ được Thượng Đế che chở vì anh đang làm những việc đúng với thiên ý.

Andrew vội vã đứng thẳng người lên theo thói quen của một quân nhân và nghiêm giọng:

- Xin tuân lệnh ngài.

Ông Jules mỉm cười quay qua phía tôi:

- Còn cháu Steve, công việc của cháu khác với Andrew. Thời gian cháu ở cõi này không còn lâu nữa, vậy hãy cố gắng quan sát, học hỏi những gì cháu có thể học được. Cháu sẽ trở lại cõi trần.

Tôi ngạc nhiên kêu lớn:

- Cậu nói sao? Cháu sẽ trở lại cõi trần?

Ông Jules gật đầu:

- Đúng thế. Cháu chưa chết. Lúc trái mìn nổ, cháu bị sức ép dồn ngay lên ngực nên tắt thở, cháu đã hôn mê mấy giờ liền nhưng tình trạng này sắp chấm dứt. Nhiệm vụ của cháu quan trọng hơn của Andrew, cháu sẽ tiết lộ cho nhân loại biết về những điều cháu đã học hỏi ở cõi này.

Tôi bối rối rồi rụt rè:

- Thưa cậu Jules, nếu cháu không chết, phải chăng đây chỉ là một giấc mộng? Làm sao cháu có thể giải thích cho mọi người biết rằng cháu không chiêm bao? Làm sao cháu không bị người mọi người lên án là bịp bợm hay điên loạn?

Ông Jules mỉm cười gật đầu:

- Không đâu! Đây không phải là một giấc mộng. Sự trở về của cháu rất quan trọng và hữu ích cho nhân loại, nhất là trong giai đoạn này. Cháu cứ làm hết sức mình và nên nhớ còn có ơn trên phù hộ cháu nữa. Không bao lâu nữa cháu sẽ tỉnh lại và cậu sẽ giúp cháu nhớ lại những điều mà cháu chứng kiến ở cõi này.

Tôi ngạc nhiên:

- Nếu cậu không giúp thì khi tỉnh lại cháu sẽ quên hết sao?

Ông Jules gật đầu:

- Thông thường thì người ta không nhớ được nhiều những chuyện xảy ra trong giấc ngủ. Trí óc con người sẽ thu xếp những dữ kiện này một cách lộn xộn vô trật tự và đầu óc phán đoán của con người sẽ không chấp nhận nó nên đa số đều loại bỏ những ký ức này. Cháu nên biết ngoài thể xác, còn có những thể khác nữa, mỗi thể đều có những giác quan riêng của chúng. Nếu không biết kiểm soát các thể này, các dữ kiện ở cõi tư tưởng sẽ bị ghi nhận một cách sai lạc, méo mó và trở nên mơ hồ, lộn xộn, vô lý... Do đó người ta sẽ không thể nào suy luận được nó một cách hữu hiệu. Một lúc khác, cậu sẽ giảng cho cháu nghe sau, bây giờ chúng ta hãy lên đường vì thời giờ không còn nhiều lắm đâu.

Tôi đi theo ông Jules đến một căn nhà nhỏ, trong nhà có một người đàn bà và hai đứa con nhỏ. Hai đứa bé đang đùa nghịch một cách vô tư nhưng người đàn bà thì đang đau khổ. Bà đã khóc hết nước mắt vì vừa nhận được giấy báo tin chồng bà tử trận. Ngay lúc đó một quân nhân quần áo dính đầy máu ở ngoài bước vào. Ông nói với vợ:

- Này Emma, anh đã về đây.

Dĩ nhiên người đàn bà không nghe thấy gì nên vẫn khóc, nhưng hai đứa bé ngừng chơi kêu lên:

- Cha! Cha đã về!

Người đàn bà đưa tay bồng hai đứa bé và khóc lớn:

- Cha các con chưa về đâu.

Ông Jules nói với tôi:

- Cháu thấy không, hai đứa bé còn nhỏ, đầu óc vô tư và nhạy cảm nên chúng nhận ngay được sự hiện diện của cha chúng mặc dù mắt không nhìn thấy.

Ông quay ra nói với người quân nhân:

- Này anh bạn, chị nhà không thấy anh đâu nhưng anh hãy đợi một lúc nữa khi chị ngủ, khi tâm hồn của chị thoải mái, không bận bịu hay bị chi phối bởi các tư tưởng tiêu cực thì chị có thể tiếp xúc được với anh. Dĩ nhiên khi thức dậy, chị sẽ không nhớ gì hết nhưng nếu anh khéo léo khuyên bảo thì chị sẽ cảm thấy được an ủi rất nhiều. Anh đã hiểu và biết chấp nhận số phận nên anh không còn đau khổ bao nhiêu nhưng anh có thể giúp cho chị bớt đau khổ...

Người quân nhân cung kính nghiêng mình trước ông Jules:

- Xin cảm ơn Ngài. Ngài đã giúp đỡ tôi và các anh em trong binh chủng của chúng tôi rất nhiều. Thay mặt các anh em, tôi xin cảm tạ ngài.

Ông Jules chỉ tay về phía tôi:

- Đây là thanh niên mà tôi đã nói với anh trước đây.

Người quân nhân bắt tay tôi một cách nồng nàn:

- Nhờ anh nói giùm với nhà tôi rằng: "Bông hồng dù ở đâu cũng đều là một bông hồng và lúc nào cũng đẹp hết". Anh cứ nói vậy là nhà tôi hiểu. Sau đây là địa chỉ của nhà tôi...

Cậu Jules chờ tôi nói chuyện với người quân nhân kia xong rồi mới ra hiệu cho tôi đi theo. Lần này đã quen nên tôi lướt đi một cách nhẹ nhàng, hai chân không hề đụng đất và chỉ thoáng giây chúng tôi đã đến một căn nhà khác. Trong nhà có hai người già đang ngồi than khóc dưới ngọn đèn leo lét. Họ vừa nhận được điện tín báo tin người con trai của họ đã tử trận. Tuy nhiên họ không biết rằng anh này cũng đang có mặt trong nhà, dĩ nhiên dưới một thể dạng khác. Anh mặc bộ quân phục dính đầy máu, cố gắng tiếp xúc với cha mẹ nhưng không được nên rất đau khổ. Anh kêu lên:

- Trời ơi, mẹ tôi không nghe thấy tôi. Mẹ tôi tưởng tôi đã chết nhưng tôi vẫn còn sống kia mà. Làm sao tôi có thể nói cho mẹ tôi hiểu được đây!

Cậu Jules vỗ vai người quân nhân, an ủi:

- Anh hãy bình tĩnh. Tôi sẽ giúp anh nhưng trước hết anh hãy nghe tôi nói đã. Anh hãy nhìn bức hình chụp khi anh vừa tốt nghiệp trường võ bị treo trên tường kia, khi đó anh mặc bộ quân phục mới và sạch, người không bị một vết thương nào, anh hoàn toàn khỏe mạnh, vui vẻ. Bây giờ anh hãy tưởng tượng rằng hiện nay anh cũng y hệt như thế.

Người quân nhân làm theo lời ông Jules. Lạ thay chỉ một thoáng giây sau anh đã mặc bộ quân phục mới tinh. Gương mặt anh hết đau khổ, nhăn nhó mà trở nên sáng sủa, tươi tắn. Các vết thương

trên thân thể anh hoàn toàn biến mất. Chính người quân nhân cũng ngạc nhiên về sự kiện này nên anh đứng sờ một lúc rất lâu trước khi quay nhìn về phía cha mẹ. Cậu Jules nói tiếp:

- Anh hãy nghĩ đến tâm trạng của anh trong ngày tốt nghiệp đó. Anh đã hãnh diện và sung sướng biết bao, phải không? Bây giờ anh hãy hồi tưởng hoàn cảnh tốt đẹp lúc đó rồi đến bên cạnh cha mẹ anh, chia sẻ sự sung sướng đó với họ. Tình thương có một sức mạnh an ủi phi thường, anh hãy làm như tôi nói đây...

Người quân nhân làm y hệt như lời khuyên, và tôi thấy rõ một luồng hào quang từ thân thể anh tỏa ra, lan rộng khắp phòng, bao bọc cả hai người già đang ngồi đó. Tự nhiên bà mẹ bớt khóc và trở nên bình tĩnh hơn. Bà nói với chồng:

- Henri, tôi có cảm giác rằng con mình không đến nỗi nào, chắc nó được ơn trên phù hộ... Tôi chắc nó thế nào cũng được ơn trên phù hộ.

Ông già cũng ngưng khóc. Ông nhìn vợ một lúc rồi nhẹ nhàng:

- Có lẽ bà nói đúng. Chúng ta hãy cầu nguyện Thượng Đế.

Cả hai bước đến bên chiếc thánh giá treo trên tường và quỳ xuống cầu nguyện. Người quân nhân cũng bước đến quỳ bên cha mẹ. Tự nhiên căn phòng bỗng bừng sáng lên một thứ ánh sáng chói lọi, tinh khiết khiến tôi cũng cảm thấy sung sướng, thoải mái lây. Cậu Jules nói với tôi:

- Cháu thấy không, sự đau khổ của người chết có thể ảnh hưởng đến người sống và ngược lại, nếu người sống đau khổ, than khóc

thì họ cũng ảnh hưởng rất nhiều đến người chết. Điều quan trọng là phải làm sao để giúp cho họ bình tĩnh trở lại, sáng suốt ý thức về sự việc đang xảy ra. Một phương pháp rất hữu hiệu là biết cách gọi lại những kỷ niệm đẹp nhất, những cảm giác sung sướng nhất, để giúp họ thoát khỏi tình trạng hoảng hốt kia. Chỉ khi nào họ thoải mái an lạc và sáng suốt thì cháu mới có thể giúp đỡ họ được. Người quân nhân này là sĩ quan trường võ bị, từ nhỏ đã say mê binh nghiệp, ngày tốt nghiệp là ngày anh sung sướng nhất vì đã thỏa mãn được niềm mong ước từ trước. Biết cách nhắc nhở anh ta hồi tưởng lại kỷ niệm đó để anh bình tĩnh trở lại, thoát khỏi ảnh hưởng đau khổ của cái chết, giảm bớt sự giằng co quynh luyén với gia đình thì anh mới có thể siêu thoát được.

- Nhưng siêu thoát là thế nào?

Ông Jules mỉm cười:

- Con người là một thực thể phức tạp gồm có nhiều thể khác nhau chứ không phải chỉ có thể xác mà thôi. Điều này khoa học không thể giải thích rõ rệt vì đối tượng của khoa học chỉ xây dựng trên căn bản của các giác quan thuộc về thể xác, vốn hết sức giới hạn. Khi xác thân không còn sử dụng được nữa, các thể khác cần được giải phóng ra khỏi xác thân càng sớm chừng nào càng hay chừng đó, đó là sự siêu thoát. Cháu nên biết rằng tâm trạng con người khi từ trần hết sức quan trọng vì nếu có sự quynh luyén thì sự giải phóng này sẽ bị trì hoãn lại rất lâu, gieo các ấn tượng đau khổ lên các thể kia, và ảnh hưởng đến các kiếp sống mai sau. Đó cũng là lý do người ta cần tránh than khóc, kêu gọi kể lể trong các đám tang mà phải bình tĩnh đặt hết tâm hồn vào sự cầu nguyện cho

người quá cố được siêu thoát. Cháu nên biết rằng tâm trạng con người lúc từ trần hết sức kinh khủng đối với những ai tin rằng chết là mất hết tất cả. Đa số thường cố gắng bám vào sự sống một cách tuyệt vọng. Có người cho rằng có một thế giới khác, một cảnh âm ti địa ngục ghê sợ, đang chờ đón họ nên họ nhất định không chịu từ bỏ cõi trần. Do đó có một sự phấn đấu mạnh mẽ giữa phần thân xác sắp tan rã và phần tâm linh cố gắng giữ nó lại. Đó cũng là lý do nhiều người cứ hấp hối mãi mà cũng không chết (comatose). Sau khi chết, nhiều người cứ quanh quẩn bên cạnh xác thân của mình, dù thấy xác thân đó rữa ra, bị giòi bọ đục khoét cho đến khi xác thân hoàn toàn tan rã thì mới siêu thoát được. Tình trạng này có thể kéo dài nhiều năm, gieo vào tâm thức người đó những ấn tượng hết sức ghê gớm, đau khổ và sự ám ảnh này sẽ ảnh hưởng nhiều đến cá tính của người đó trong kiếp sau.

Sau khi cầu nguyện xong, người quân nhân bước đến cạnh cậu Jules:

- Cảm ơn ngài đã giúp cho tôi và cha mẹ tôi. Bây giờ tôi phải làm gì?

- Anh hãy đợi khi cha mẹ anh ngủ say, khi các giác quan thể xác của cha mẹ anh tạm thời yên nghỉ thì anh có thể tiếp xúc được với hai ông bà ở một bình diện khác. Điều cần nhất là chính anh phải có sự thoải mái, bình an đã rồi anh mới có thể an ủi được cha mẹ anh, giúp họ bớt đau khổ.

Người quân nhân gật đầu như hiểu lời khuyên bảo:

- Xin cảm ơn ngài. Nếu cha mẹ tôi bớt đau khổ thì tôi có thể yên tâm được rồi.

- Anh cứ yên tâm. Tôi biết cha mẹ anh sẽ được thoải mái. Ông bà đã biết chấp nhận và đặt tất cả vào bàn tay Thượng Đế. Một khi đã để cho Thượng Đế hành động thì mọi sự sẽ tốt đẹp. Còn về phần anh, chút nữa có một thiếu nữ tên là Marjorie sẽ đến gặp anh. Cô ta sẽ giúp đỡ và hướng dẫn anh. Anh nên nghe theo lời khuyên của cô ấy.

—ooOoo—

STEVE GẶP MỘT LINH HỒN KHÔNG TIN MÌNH ĐÃ CHẾT

Cậu Jules giới thiệu tôi với người quân nhân kia và nói rõ về trường hợp đặc biệt của tôi. Người quân nhân mừng rỡ xiết chặt tay tôi:

- Nếu anh có thể, phiền anh ghé thăm cha mẹ tôi và nói với ông bà rằng: "Robbie vẫn khỏe mạnh như thường". Tên tôi là Robert, bạn bè thường gọi tôi là Bob nhưng cha mẹ tôi lại thích gọi tôi là Robbie, đây là một tên riêng chỉ cha mẹ tôi biết mà thôi. Đây là địa chỉ của cha mẹ tôi....

Sau khi từ giã người quân nhân đó, ông Jules và tôi tiếp tục đi nữa. Vừa ra đến đường chính, tôi giật mình thấy một xe chở lính Đức đi ngang. Tôi giật mình kêu lớn:

- Cậu ơi, lính Đức kia!

Cậu Jules mỉm cười:

- Phải rồi, chúng ta đang ở tại nước Đức nhưng cháu đừng lo, họ không trông thấy chúng ta đâu. Cháu quên rằng chúng ta không còn thể xác nữa à!

Chúng tôi thấy một ông già gầy gò, quần áo nhàu nát, đầu đội nón nỉ, vẻ mặt đau khổ đang đứng trước cửa một căn nhà. Cậu Jules nói:

- Đó là Lebowitz, một thương gia giàu có đã qua đời từ mấy năm nay nhưng không siêu thoát vì còn quyến luyến tài sản, sự nghiệp.

Ông già ngược cặp mắt lơ lơ nhìn cậu Jules rồi nói:

- Thừa ông, căn nhà này do chính tay tôi xây cất, chính tôi đã lựa từng cục gạch, từng khúc gỗ. Hãy nhìn cái cửa bằng gỗ sồi kia, chính tay tôi đã chọn nó từ bên Đan Mạch, còn chiếc cửa sổ bằng kính màu nữa, nó đã được hoàn tất bởi những thợ giỏi nhất miền Florence. Căn nhà này của tôi và tôi không thể bỏ nó được.

Cậu Jules nhìn ông già bằng cặp mắt thương hại rồi nói với tôi:

- Năm trước, chính quyền Đức ra lệnh cho người Do Thái phải rời bỏ khu này để tập trung vào một khu biệt lập. Ông Lebowitz không chịu đi nên bị họ đánh trọng thương. Tuy mang thương tích trầm trọng nhưng ông nhất định không chịu vào bệnh viện điều trị mà cứ bám riết căn nhà nên vài hôm sau bị nhóm SS giết chết. Từ đó ông cứ quanh quẩn bên căn nhà này.

Tôi bèn hỏi:

- Như vậy ông ấy sẽ ở đây đến bao giờ?

- Ông ta sẽ tiếp tục sống ở tình trạng này cho đến khi nào lòng quyến luyến kia tiêu tan hết. Có thể là một vài năm, chục năm hay có khi lâu hơn thế nữa.

Cậu Jules nói với ông già:

- Này ông bạn, ông bạn đã chết rồi, đã rời bỏ thế giới này rồi thì còn luyến tiếc căn nhà đó làm chi nữa! Hiện nay căn nhà đã thuộc về người khác rồi...

Ông lão khẳng khẳng lắc đầu:

- Không... không... đây là nhà của tôi, lúc sống tôi ở với nó và chết tôi cũng ở với nó. Không ai có thể buộc tôi rời bỏ nó được.

Ngay lúc đó có một nhóm người từ đâu bước tới mở cửa bước vào nhà. Ông Lebowitz xông ra cản lại nhưng không được. Ông vừa xô đẩy họ vừa quát lớn:

- Quân ăn cướp! Đồ sát nhân! Bọn người hãy cút khỏi nhà của ta!

Dĩ nhiên những người đó đâu hay biết, họ vẫn thản nhiên bước vào mặc cho ông già la hét om sòm. Cậu Jules thở dài:

- Một ngày nào đó ông ta sẽ hiểu và hối tiếc cho sự điên rồ này.

- Phải chăng người chết nào cũng thế?

Cậu Jules lắc đầu:

- Không hẳn như thế. Sau khi chết, người ta bước vào một giai đoạn chuyển tiếp (transition period), khi các điều kiện vật chất mà họ thường bám víu vào đang từ từ tan rã và một thế giới mới lại bắt đầu xuất hiện rõ dần. Cái thế giới này là thế giới của ánh sáng, nhiều người gọi đây là "Cõi Sáng" cũng không sai. Đây không phải là thứ ánh sáng như ánh sáng mặt trời, mà là một thứ ánh sáng rọi cùng

khắp mọi nơi, không một cái gì có thể che khuất được nó. Một người có tâm trạng xấu xa, hèn kém thì không dám nhìn thứ ánh sáng này và thường tìm cách tránh né nó; nhưng một người hiền lành, thánh thiện thì thoải mái hơn vì họ biết chấp nhận sự thật. Dù sao chẳng nữa khi từ già xác thân, ai cũng thấy bầu ánh sáng này và nó soi rõ tâm thức họ, cho họ thấy rõ các diễn tiến xảy ra trong cuộc đời vừa qua. Họ sẽ thấy mình thành công chỗ nào, thất bại chỗ nào, đã học hỏi được những gì hay thiếu học hỏi được những gì. Họ sẽ thấy lại những cảnh đổ máu do chính họ gây nên hay những đau khổ mà họ đã gây ra cho người khác. Họ cũng ý thức được các hành vi nhân đức, hy sinh, quả cảm của mình và rút tĩa kinh nghiệm học hỏi. Dần dần họ ý thức rằng chính các hành động trong quá khứ đã đưa đẩy họ đến hoàn cảnh trong cuộc sống này và hành động của họ trong kiếp này sẽ quyết định số kiếp tương lai của họ. Sau khi đã duyệt xét lại tất cả mọi hành động của mình, họ sẽ có những quyết định riêng, dù đó là quyết định gì chẳng nữa cũng là bước đầu quan trọng của sự tự biết mình. Chính sự tự biết mình này là khởi điểm cần thiết cho sự tiến hoá của con người.

—ooOoo—

TRỞ LẠI CỘI TRẦN

Trong lúc ông nói, vàng hào quang bao phủ quanh ông phát ra những tia sáng chói lọi, lấp loé như kim cương. Cậu Jules mỉm cười:

- Sắp đến lúc cháu phải trở lại cõi trần và Marjorie cũng muốn nói với cháu vài lời từ biệt nên cậu chỉ vắn tắt thôi. Cháu nên nhớ những điều cháu được chứng kiến và học hỏi nơi đây không phải là một giấc mộng hảo huyền mà là sự thật. Điều cháu học hỏi không phải là một đặc ân nào đâu nhưng chính nhờ đức hạnh của cháu. Cháu và cậu đã làm việc với nhau từ lâu, từ nhiều kiếp sống trong quá khứ, hiện nay cháu không nhớ được bao nhiêu nhưng sẽ có lúc cháu biết được những điều cháu đã làm cũng như hạnh nguyện của cháu. Ý thức được điều này, nhiệm vụ của cháu sẽ còn quan trọng hơn trước rất nhiều. Chúng ta tạm thời chia tay ở đây, trong một thời gian không lâu nữa chúng ta sẽ gặp lại nhau và sẽ làm việc chung.

Cậu Jules vừa dứt lời thì tôi đã thấy Marjorie từ xa đi đến. Cô lướt đi nhẹ nhàng như một người khiêu vũ. Quanh cô có một bầu ánh sáng chói lọi khiến tôi không khỏi ngây ngất. Marjorie liếng thoảng:

- Này anh Steve, anh hiểu điều cậu Jules nói rồi chứ?

- Đại khái anh cũng hiểu được ba đôi điều nhưng cậu Jules nói là anh sắp phải trở về... Như vậy làm sao anh có thể gặp lại cậu Jules hay em đây?

- Anh đừng lo. Em sẽ đến gặp anh mỗi khi anh ngủ. Nếu cần, anh cứ tập trung tư tưởng trước khi ngủ để nghĩ đến em thì em sẽ đến gặp anh ngay. Thôi, đã đến lúc anh phải trở về rồi...

Tự nhiên tôi thấy mệt mỗi một cách lạ lùng, ngực tôi đau nhói và hơi thở trở nên khó khăn khiến tôi phải đưa tay ôm lấy ngực. Tai tôi còn nghe văng vẳng tiếng Marjorie:

- Tạm biệt anh Steve, chúng ta sẽ gặp lại nhau...

Khi tỉnh dậy, tôi biết mình đã hôn mê gần một ngày. Cô y tá trực kể rằng tưởng tôi đã chết, người ta đem tôi xuống nhà xác để tẩm liệm nhưng may thay tôi tỉnh dậy kêu la om sòm. Bác sĩ khám nghiệm, xác nhận tôi còn sống và cho chuyển lên phòng hồi sinh. Cô y tá Louise Clayton kể rằng khi vừa tỉnh lại tôi đã hỏi ngay tại sao cô ta không có hào quang. Tưởng tôi còn mê sảng nên cô nhẹ nhàng hỏi tôi muốn nói hào quang nào. Tôi trả lời rằng tại sao cô không toát ra hào quang giống như Marjorie. Nghĩ rằng tôi muốn tìm một người tên Marjorie nên cô trả lời rằng cô là Louise Clayton, và ở đây không có ai tên Marjorie hết, phải chăng tôi muốn tìm một người tên Marjorie. Tuy nhiên tôi lại nói rằng Marjorie đã chết rồi, chết từ lâu rồi nhưng tôi đã gặp lại cô ta, quanh người cô ta toát ra hào quang và lúc nào cũng lướt đi như khiêu vũ vậy. Cô y tá cho rằng tôi đã nói mê nhưng tôi nhấn mạnh rằng tôi không mê sảng chút nào cả. Tôi gặp cậu Jules và Marjorie mặc dù cả hai đã chết từ lâu. Tôi còn thấy hạ sĩ Andrew Shaw bị trúng đạn ở trán trên chiến trường Âu Châu, gặp Thượng Sĩ Lawrence Sorgen và Trung Úy Robert Stevenson, cả hai đều tử trận hôm đó. Thấy vậy người y sĩ trực ra lệnh cho cô y tá chích cho tôi một liều thuốc ngủ.

Hai hôm sau, khi tôi hoàn toàn tỉnh táo thì Louise Clayton bước vào:

- Hôm trước trong lúc mê sảng ông nói rằng ông thấy Andrew Shaw, Lawrence Sorgen và Robert Stevenson bị trúng đạn tử trận ở Âu Châu...

- Đúng thế.

Louis Clayton im lặng nhìn tôi rồi đưa ra một bản báo cáo mới nhất của bộ quốc phòng thông báo tên những quân nhân tử trận và dĩ nhiên có cả tên ba người này. Việc một người bị hôn mê bất tỉnh tại North Carolina biết được những sự kiện xảy ra bên chiến trường Âu Châu quả là một việc kỳ lạ.

—ooOoo—

NHỮNG NGƯỜI UỐNG RƯỢU VÀ SỬ DỤNG MA TÚY THƯỜNG DỄ BỊ CÁC VONG HỒN BẤT HẢO NHẬP VÀO

Ngày hôm sau tôi rủ Louise ra ngồi ở chiếc ghế ngoài sân bệnh viện. Tôi nói:

- Ngày cô Louise, hôm đó khi vừa tỉnh dậy tôi có nói với cô về hào quang chi đó. Dĩ nhiên cô nghĩ rằng tôi đã nói mê sảng nhưng khi lên phòng bà y tá trưởng để phúc trình về bệnh tình của tôi, cô lại kể chuyện này cho bà đó nghe. Lúc đó vì đang xem một hồ sơ bệnh lý nên bà y tá trưởng không hề ngước mắt lên nhìn cô mà chỉ nói: "Chắc ông đó còn mê sảng chứ làm gì có ai có hào quang". Sau đó cô rời phòng để trở về, trên hành lang cô gặp một quân nhân ngã treo chân ở sân tập nên cô bước đến phụ giúp việc băng bó cho anh ta. Liệu tôi nói có đúng không?

Louise Clayton hoảng hốt không sao trả lời được:

- Ông Buckley, tại sao ông biết được chuyện đó? Khi ấy tôi nhớ là đã chích cho ông một liều thuốc ngủ và ông đã ngủ li bì kia mà!

- Đúng thế, tôi không biết gì về chuyện đó cả, nhưng hôm qua khi chúng ta nói chuyện với nhau thì cô tỏ ra không tin. Phần tôi cũng thế, tôi đã suy nghĩ rất nhiều về chuyện này và không biết rằng tôi đã mê hay tỉnh nữa đây. Tôi nhớ lại lời dặn của Marjorie nên đêm qua trước khi đi ngủ tôi đã tập trung nghĩ đến cô này. Tôi nghĩ rằng điều tôi kinh nghiệm thật mơ hồ, không có bằng chứng và nếu nói ra

chắc cũng không ai tin, không chừng người ta còn cho rằng tôi loạn trí. Tuy nhiên sáng nay thì tôi chắc rằng tôi không mê nữa, tôi đã gặp lại Marjorie trong giấc ngủ và cô ta đã dặn tôi kể lại điều này cho cô.

Louise Clayton im lặng một lúc rồi nói:

- Marjorie còn nói gì nữa ?

- Marjorie nói rằng được cô trông nom săn sóc là một việc rất quý. Đây không phải một việc ngẫu nhiên đâu mà đã có sự thu xếp để cô săn sóc cho tôi. Cô là một người có lòng từ ái, làm việc thoải mái, chân thành và có những rung động thanh cao, rất tốt cho việc phục hồi sức khỏe của các bệnh nhân. Từ nhỏ cô thích âm nhạc và muốn trở nên một nhạc sĩ dương cầm, nhưng lúc chiến tranh xảy ra, cô tình nguyện trở nên một y tá để góp phần vào việc săn sóc, an ủi cho các thương bệnh binh...

Louise Clayton giật mình. Cô suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Theo như ông nói thì Marjorie có một nhiệm vụ ở cõi bên kia ?

- Đúng thế. Marjorie được giao phó nhiệm vụ giúp đỡ những người vừa từ trần còn đang hoang mang, hốt hoảng. Cô ấy giúp họ bình tĩnh, thoải mái để chấp nhận sự thật là họ đã bước qua thế giới khác, rồi khuyên họ hãy xả bỏ những ràng buộc với cõi này để siêu thoát.

- Thế còn nhiệm vụ của ông?

- Cậu Jules nói rằng nhiệm vụ của tôi là giúp đỡ những người sống vì người chết không giúp được người sống, chỉ những người còn sống mới có thể khuyên bảo được người sống mà thôi.

- Như vậy ông sẽ làm gì?

- Tôi sẽ giúp những người sống hiểu biết về thế giới bên kia, biết rằng chết không phải là hết như mọi người thường nghĩ. Kiếp sống của chúng ta thật ra chỉ là một giai đoạn ngắn ngủi của một tiến trình rất dài. Mục đích của cuộc đời không phải là tranh giành, chém giết để đoạt lấy một địa vị, tài sản nhưng để học hỏi về thương yêu. Chúng ta được tạo ra trong tình thương của đấng sáng tạo và bản chất thật sự của chúng ta là thương yêu nhưng vì không ý thức được điều này nên càng ngày chúng ta càng hành động trái với mục đích được tạo ra từ ban đầu.

Cũng vì thế cuộc đời thường có những biến động để nhắc nhở chúng ta rằng cái mà chúng ta tưởng là những giá trị lớn lao thật ra chỉ là những bọt nước hơi hợt, chóng thành mà cũng chóng tan. Sự chết là một giai đoạn cần thiết trong tiến trình của sự sống để con người duyệt xét lại những việc làm của mình, rút kinh nghiệm để học hỏi, rồi chuẩn bị cho sự tái sinh...

Từ đó Louise Clayton thường đến gặp tôi để nghe kể về những kinh nghiệm học hỏi của tôi ở cõi giới bên kia. Tình thân ái giữa chúng tôi bắt đầu nảy nở. Tuy không nói ra chúng tôi đều hiểu được tình cảm của nhau cho đến khi thời gian điều trị chấm dứt, tôi trở lại quân trường và được đưa qua mặt trận Âu Châu. Vào lúc đó trận chiến đã tàn, quân đội đồng minh đã giải phóng được nhiều nước và đang trên đường tiến về Bá Linh. Đơn vị tôi trú đóng tại nước Pháp,

giữ nhiệm vụ tiếp tế cho các đơn vị khác. Tuy công việc hàng ngày rất bận rộn nhưng tôi vẫn tiếp tục áp dụng phương pháp mà cậu Jules đã chỉ dạy để thanh lọc bản thân, nhờ thế khả năng của tôi càng ngày càng tiến bộ. Hàng đêm tôi vẫn theo cậu Jules đi an ủi những người vừa từ trần. Hôm đó chúng tôi đi ngang qua một quán rượu, cậu Jules chỉ một đám người đang chen chúc quanh đó.

- Cháu thấy không, đó là vong linh những kẻ nghiện rượu. Khi còn sống họ nghiện rượu nên khi chết dục vọng đó vẫn tiếp tục chi phối khiến họ vô cùng đau khổ. Khi còn thể xác, uống rượu nhiều quá cơ thể không chịu nổi sẽ lăn ra ngủ, dục vọng tạm thời ngưng hoạt động. Khi chết, dục vọng này được tự do biểu lộ; không còn thể xác kèm chế nũa, nó nung nấu tâm can kẻ nghiện rượu khiến lúc nào y cũng thèm khát đến phát điên phát cuồng. Do đó những vong linh này thường lân la quanh các trà đình, tửu quán để thường thức mùi rượu, nhưng vì không còn thể xác để thỏa mãn sự ham muốn đó nên dục vọng càng ngày càng gia tăng dữ dội khiến vong linh hết sức khổ sở.

Tôi thấy một số binh sĩ đang uống rượu trong quán, có người uống nhiều quá, nôn mửa đầy xuống đất. Các vong linh nghiện rượu xô đẩy nhau chạy đến cúi sát xuống mặt đất để hít những chất thối tha này. Họ say mê hít hơi rượu một cách đăm đuối mà trên thế gian chưa thấy ai thường thức mùi vị như thế. Thực ra họ không ngửi thấy mùi vị gì, bởi vì họ đâu còn các giác quan thể xác nữa, nhưng cái ý nghĩ được thường thức rượu quá mạnh đã xui khiến họ hành động như thế. Chỉ nhìn hành động điên cuồng đó mà tôi thấy rợn người.

Cậu Jules chỉ cho tôi thấy một số vong linh khác đang cố gắng nhập vào xác những người say rượu để thưởng thức một vài dư vị của khoái cảm xác thân. Những người say rượu và những người hay sử dụng ma túy thường dễ bị các vong linh nhập vào. Sự nhập xác này tuy chỉ có tính cách tạm thời trong chốc lát nhưng nó cũng gây nhiều hậu quả tai hại cho người bị nhập. Càng bị nhập xác, họ càng dễ bị xui khiến làm điều xằng bậy. Theo sự hiểu biết của tôi, khi sự sống thành linh bị chấm dứt như trường hợp chết bất đắc kỳ tử thì người chết khó có thể siêu thoát được vì dục vọng và sinh lực còn quá mạnh mẽ. Một cái chết bất ngờ luôn tạo ra những chấn động, tán loạn tâm thần khiến cho người chết hết sức hoang mang và đau khổ. Đôi khi họ trở nên thù hận, oán hận và chính tâm trạng lúc chết này sẽ khiến họ trở nên một động lực hết sức nguy hiểm, có thể xúi giục người sống làm những việc ghê gớm như giết người, hành hạ, hiếp đáp người khác v.v...

Đôi khi các vong linh cũng tìm cách xâm chiếm thể xác của những kẻ yếu bóng vía, những người nhạy cảm, hay những trẻ em yếu ớt, nhưng trường hợp này chỉ có tính cách nhất thời vì bản ngã con người thường rất mạnh, không dễ gì có thể đuổi nó đi để cướp lấy thể xác được. Thường thì các vong linh trong lúc quá thèm muốn, bị dục vọng nung nấu, tìm cách chiếm cứ xác thân của một con thú nào đó vì bản năng con thú thường yếu hơn sự đòi hỏi điên cuồng của một vong linh. Các loài thú kém tiến hoá như heo, cừu, dê, trâu, bò dễ trở thành nạn nhân hơn là các loài thú khôn ngoan như chó, mèo, khỉ, ngựa vốn có ý chí kháng cự mạnh mẽ. Sự xâm nhập xác thú này có thể trọn vẹn hoặc có khi chỉ trong giây lát nhưng nhờ cơ thể con thú làm trung gian mà vong linh gần gũi được với cõi trần, cảm nhận được mọi sự qua các giác quan của con thú

và thỏa mãn được một ít dục vọng như ăn uống, đòi hỏi xác thịt. Dĩ nhiên khi con thú bị đánh đập hành hạ, vong linh cũng cảm thấy đau đớn khổ sở và khi con thú bị mổ thịt thì vong linh sẽ hoảng hốt, đau đớn, tuyệt vọng và trạng thái này sẽ ảnh hưởng rất mạnh đến đời sống sau này của vong linh. Ngoài ra vì nhập xác thú, các nguyên tử vật chất của con thú sẽ tiêm nhiễm vào thể vía của vong linh nên sau này dù có đầu thai lại thành người, nó cũng có khuôn mặt, hình dáng của con thú đó, hoặc tính tình hung bạo, tàn ác hay ngu si đần độn như con thú kia. Điều này có thể giải thích được trường hợp những kẻ hung dữ, nhiều dục vọng sẽ đầu thai trở lại thành thú vật.

Vì tâm trạng khi chết có ảnh hưởng rất mạnh đến đời sống về sau nên cậu Jules và Marjorie phải làm việc rất nhiều để giúp đỡ, cảnh tỉnh và an ủi các vong linh. Phần tôi được giao trọng trách giúp đỡ thân nhân người chết hoặc giúp người chết hoàn tất một tâm nguyện nào đó mà họ chưa làm xong, nhờ thế họ có thể cởi bỏ các ràng buộc với cõi trần để siêu thoát. Dĩ nhiên sự hoạt động của tôi chỉ giới hạn trong lúc ngủ nên việc làm này không có kết quả nhiều so với công việc của cậu Jules hay Marjorie, nhưng tôi rất thích công việc này. Khi muốn đi đâu hay gặp ai, tôi chỉ cần tập trung tư tưởng trước khi đi ngủ thì sẽ đến gặp người đó ngay, nhưng tôi không dám sử dụng năng khiếu này để gặp Louise Clayton vì như thế là lạm dụng quyền năng tâm linh. Cậu Jules đã dặn tôi rất kỹ rằng một người hiểu biết các định luật thiên nhiên không bao giờ làm một việc gì có tính cách ích kỷ hay riêng cho cá nhân mình. Vì biết thế, chúng tôi chỉ tiếp xúc với nhau qua thư từ hoặc thỉnh thoảng bằng điện thoại.

TÌM ĐƯỢC NGƯỜI HÔN PHỐI NĂM XƯA

Sau mấy tháng liên lạc, cảm tình của tôi dành cho Louise mỗi lúc một sâu đậm hơn nên một hôm tôi đã ngỏ lời cầu hôn và cô nhận lời. Chúng tôi dự định sau khi giải ngũ sẽ làm đám cưới.

Thời gian tuần tự trôi, cuộc chiến chấm dứt, quân đội Đồng Minh giải phóng được toàn cõi Âu Châu nhưng chúng tôi vẫn chưa được giải ngũ vì còn những khó khăn, rất cần sự hiện diện của một lực lượng quân đội tại đây. Tuy công việc bận rộn nhưng tôi vẫn liên lạc với cậu Jules để học hỏi thêm. Tôi thấy mình thật may mắn vì đã được giao phó một nhiệm vụ cao đẹp và được diu dắt để học hỏi thêm những kiến thức mới mẻ. Chính nhờ kiến thức này mà đời sống của tôi được nâng lên một bình diện rộng lớn hơn, cao cả hơn, tốt đẹp hơn, và từ đó tôi thấy rõ sự tiến hoá trong chương trình vĩ đại mà Thượng Đế đã sắp đặt.

Nếu quan sát một cách kỹ lưỡng và có ý thức người ta sẽ thấy tất cả mọi sinh vật đều có một mối tương quan đặc biệt, điều này có thể coi như một thứ tình huynh đệ đại đồng vì vạn vật đều cùng một nguồn gốc mà ra . Đây không phải là một lý thuyết suông mà là một nguyên lý hiện diện khắp nơi trong vũ trụ. Nên hiểu rằng vũ trụ là một toàn thể mà trong đó tất cả mọi thành phần đều liên quan mật thiết đến nỗi khi một phần tử trong đó biến đổi thì toàn thể vũ trụ cũng biến đổi theo...

Khắp vũ trụ, mọi thành phần đều có khuynh hướng kết hợp để tạo thành các phần tử tốt đẹp quân bình và yếu tố chính để bảo tồn

sự quân bình này là tình thương. Luật vũ trụ không chấp nhận sự chống đối hay đi ngược lại các mãnh lực kết hợp vì nó làm mất đi sự quân bình, gây ra các xáo trộn. Để tạo lập lại sự quân bình đó, một phản lực phải được tạo ra để tái lập lại, đó là căn bản của luật nhân quả. Sự chống đối giữa người và người hay giữa người và các sinh vật khác đều là đi ngược lại luật vũ trụ và dĩ nhiên phải chịu hậu quả tùy theo nguyên nhân đã gây ra nó...

Một hôm tôi có việc phải đi công tác xa hơn một tuần lễ, khi trở về căn cứ tôi nhận được một bức thư ngắn của Louise Clayton nội dung như sau: "Anh Steve, em đã tìm được việc làm tại một nơi xa, xin anh đừng gởi thư cho em về North Carolina nữa. Em đã suy nghĩ nhiều về cuộc hôn nhân của chúng ta và thấy rằng chúng ta đã quyết định một cách quá hấp tấp. Chúng ta chưa có thì giờ tìm hiểu nhau nhiều, vậy em nghĩ chúng ta nên dừng tại đây thì hơn. Kính chúc anh mọi sự may mắn."

Đọc xong bức thư ngắn này tôi thấy thế giới dường như sụp đổ, mộng đẹp đang xây dựng bấy lâu bỗng phút chốc tiêu tan. Tại sao Louise lại thay đổi ý kiến đột ngột như vậy? Phải chăng cô đã gặp một người nào khác học thức hơn hay có tương lai hơn? Louise không thể như vậy được, cô là người mẫu mực, dịu dàng và có lý tưởng nên đâu thể quên lời hứa một cách dễ dàng như vậy. Phải chăng có một chuyện gì bất thường xảy ra? Phong thư không đề địa chỉ hồi âm nên tôi không biết phải liên lạc với Louise bằng cách nào. Suốt ngày hôm đó tôi như người mất trí. Tôi đã điện thoại về bệnh viện ở North Carolina nhưng người ta cho biết Louise đã dọn đi không để lại địa chỉ. Đêm hôm đó tôi phải cố gắng lắm mới không nghĩ đến Louise. Tôi biết mình có thể tiếp xúc với cô nếu muốn

nhưng tôi cũng biết làm như thế là lạm dụng quyền năng tâm linh. Một người phụng sự không được phép dùng quyền năng của mình vào những công việc riêng nghĩa là vào những mục đích ích kỷ. Sau cùng tôi nghĩ đến Marjorie và quyết định tìm gặp cô này. Chúng tôi vẫn thường gặp nhau nên chỉ tập trung tư tưởng một lúc là tôi thấy Marjorie xuất hiện trong một vùng ánh sáng chói lọi. Cô vui vẻ nói:

- Nay anh Steve, thật là sung sướng biết bao vì em có nhiều chuyện kể cho anh nghe. Anh phải mừng cho em vì em vừa được giao phó một công việc mới, việc này khó khăn hơn nhưng cũng thích thú hơn. Từ nay em nhận lãnh trách nhiệm an ủi những trẻ em vừa từ trần. Ôi chúng dễ thương làm sao! Lúc đầu chúng bơ vơ lạc lõng và rất sợ hãi, nhưng được em hết sức dỗ dành, chúng hết sợ mà còn gọi em bằng mẹ nữa...

Marjorie liến thoắng nói như không thêm chú ý đến tâm trạng ngổn ngang lo âu, thất vọng của tôi. Cô tiếp tục:

- Anh phải đến gặp mấy đứa trẻ này, chúng dễ thương lắm. Nhìn chúng cứ như nhìn mấy bông hoa hé nở dưới nắng mai vậy... Ô hay! Anh lo lắng gì mà có vẻ khó chịu vậy ?

Tôi đau khổ hỏi:

- Đạo này em có gặp Louise Clayton không?

- Không. Em chỉ gặp cô ấy khi săn sóc anh ở bệnh viện thôi. Công việc của em bên này rất bận rộn nên em không trở lại cõi trần làm gì. Anh và Louise cùng ở cõi trần, gặp nhau dễ dàng, sao anh không đến thăm cô ấy?

Marjorie lặng nhìn tôi một lúc và chột hiểu. Cô quàng tay vào vai tôi:

- Anh Steve, em hiểu sự đau khổ của anh nhưng đáng lẽ anh không nên hỏi em như vậy. Chúng ta gặp nhau để làm việc chung chứ không phải để nói những chuyện có tính cách cá nhân. Nếu anh hỏi cậu Jules như vậy thì cậu ấy sẽ nghĩ sao về anh?

Marjorie nói bằng một giọng nghiêm trang khiến tôi giật mình như tỉnh mộng. Phải, tôi đã nghĩ về mình nhiều quá. Các nỗi lo lắng nhỏ nhặt, ích kỷ đã làm tôi suýt quên đi trách nhiệm được giao phó. Thật là xấu hổ khi Marjorie hoàn toàn quên mình để giúp đỡ những đứa bé vừa từ trần trong khi tôi chỉ bận tâm đến việc mất người yêu. Tôi lập tức tập trung tư tưởng để tự trấn tĩnh rồi nói:

- Nay Marjorie, anh sẽ đến thăm mấy đứa bé mà em săn sóc. Anh cũng thích chơi với trẻ con và nếu em cho phép anh cũng sẽ hướng dẫn cho chúng...

Khi tỉnh dậy, tôi ý thức rõ khả năng tự chủ của tôi chưa được vững cho lắm. Một việc bất ngờ đã làm tôi bối rối như vậy thì làm sao tôi có thể kham được những việc lớn lao hơn. May thay Marjorie đã nhắc nhở cho tôi biết, từ đó tôi chuyên tâm vào việc phụng sự những người vừa từ trần, giúp họ hoàn tất các việc chưa xong hoặc an ủi thân nhân họ.

Ba tháng sau tôi được giải ngũ trở về Hoa Kỳ. Tôi có đến North Carolina tìm Louise nhưng không gặp, những người trong bệnh viện cũng không biết cô dọn đi đâu. Vào lúc chiến tranh vừa chấm dứt, số người giải ngũ di chuyển khắp nơi rất nhiều, việc tìm kiếm một

người như Louise thì rất khó nếu không nói là gần như không có hy vọng. Tôi trở về New York sống với gia đình và tìm được việc làm trong một hãng buôn. Ngoài công việc sinh kế hàng ngày, tôi để hết tâm trí vào việc phụng sự những người vừa từ trần trong lúc ngủ. Hôm đó tôi gặp một vong linh tên là Buster, ông này nói:

- Nhờ ông giúp cho tôi. Cách đây mấy năm tôi đã ngoại tình và có một đứa con rơi. Chúng tôi quyết định giấu nhem chuyện này nên gửi nó vào một viện mồ côi ở Montana. Đó là viện mồ côi dành cho những trẻ em khiếm thị vì đứa bé bị mù bẩm sinh. Mẹ đứa bé đã dọn đi xa và đã lập gia đình nên cũng không muốn nhìn nhận nó nữa. Phần tôi sống trong ăn năn và hối hận mãi cho đến lúc chết. Trước khi từ trần tôi có viết một bức thư kể lại chuyện này để xin lỗi nhà tôi vì khi còn sống tôi không có can đảm thú nhận. Điều bất ngờ là không những nhà tôi đã tha thứ cho tôi mà còn muốn mang đứa bé về nuôi nữa. Tiếc thay vì tôi không để lại chi tiết nên nhà tôi không biết đâu mà tìm. Phiền ông liên lạc với nhà tôi để mang cháu về giúp, hồ sơ tại cô nhi viện có ghi rõ chi tiết và có lưu lại một bức thư riêng của tôi tại đó.

Bà Buster là một quả phụ không những giàu sang mà còn giàu lòng trắc ẩn. Sau khi nghe tôi trình bày, bà yêu cầu tôi cùng đi với bà và vị luật sư riêng đến Montana tìm đứa nhỏ. Tất cả mọi chi tiết đều xảy ra đúng như lời ông Buster kể. Chúng tôi tìm được cháu Cheryl dễ dàng. Vị luật sư xem xét giấy tờ và xác nhận Cheryl chính là con của ông Buster. Thật ra điều này cũng bằng thừa vì cháu trông giống ông Buster như đúc. Vừa nhìn thấy Cheryl, bà Buster đã cảm động ôm chầm lấy nó, và có lẽ vì linh tính sao đó, nó cũng quyến luyến bà Buster không rời. Thủ tục nhận lãnh đứa nhỏ tại cô nhi viện diễn ra

một cách tốt đẹp và nhanh chóng. Trong khi chờ đợi toà án tiểu bang chấp thuận, đứa nhỏ được phép về sống với bà Buster. Cô bé Cheryl thu dọn quần áo theo mẹ nuôi nhưng cô chợt kêu lên:

- Trước khi đi con phải vào giã từ cô giáo dạy nhạc của con đã.

Chúng tôi theo cô bé bước vào lớp học. Một nhóm trẻ em đang vây quanh cây dương cầm để tập hát. Tự nhiên mắt tôi hoa lên. Cô giáo dạy âm nhạc kia đâu phải ai xa lạ mà chính là Clayton, người mà tôi vẫn có ý định tìm kiếm bao lâu nay.

Tại sao Louise Clayton lại làm việc tại đây? Thì ra trong thời gian phục vụ tại bệnh viện, cô mắc bệnh ở mắt, thị giác dần dần suy kém và theo thời gian sẽ bị mù. Biết thế và không muốn cho tôi phải có một gánh nặng là cưới một cô gái mù, Louise đã viết thư từ hôn rồi cố ý dọn đến tận tiểu bang Montana, nơi mà Louise tin rằng không bao giờ tôi có thể tìm đến được. Cô xin được việc tại viện mồ côi dành cho các trẻ em khiếm thị. Biết được lý do này, tôi càng thấy yêu Louise hơn, mọi sự phiền muộn tan như mây khói. Tôi lặp lại lời cầu hôn một lần nữa và lần này Louise chấp nhận một cách hoan hỉ.

Câu chuyện chấm dứt khi Steve và Louise kết hôn. Tác giả, ông Tucker đã kết luận: "Câu chuyện của Steve là một câu chuyện tình hay là một câu chuyện về thế giới bên kia cửa tử? Có lẽ cả hai khía cạnh đều đúng, vì người ta không thể phân chia nó được bởi tình thương bắt nguồn từ Thượng Đế và Thượng Đế chính là tình thương. Đối với những ai sống thuận theo thiên ý thì vũ trụ này chỉ có một điều quan trọng mà thôi: đó là tình thương. Phụng sự người khác là gì nếu không phải là lòng thương yêu, một thứ tình cảm êm dịu, vị tha, cao cả và màu nhiệm. Tất cả những ai đã bước qua Cõi

Sáng ắt phải nhận biết rằng đó là một cõi của tình thương rực rỡ, huy hoàng. Điều đáng tiếc là tâm trạng con người khi chết thường quá sợ hãi, đầy quyến luyến và chỉ muốn bám víu vào quan niệm sai lầm chứ không biết xả đi mọi ham muốn, dục lạc để thực sự kinh nghiệm những ân phước tràn đầy nơi cõi đó. Chính nơi cõi trần đầy xáo trộn, bất an của chúng ta hiện nay cũng tràn đầy những tia sáng của tình thương nhưng tiếc thay chúng ta quá bận rộn với những ích kỷ nhỏ nhặt của cuộc sống hàng ngày mà quên đi sự màu nhiệm tuyệt vời của sự sống. Phải chăng những sự đau khổ của chúng ta chẳng qua là sự nhớ nhung tình thương đó và có lẽ chính vì sự đau khổ mà người ta mới phát triển tình thương hay học yêu thương?"

Trong trang cuối, tác giả đã kể lại cuộc gặp gỡ giữa ông và vợ chồng Steve Buckley, vì lý do gì mà ông xin phép được phép viết lại những điều ông nghe kể. Ông kết luận: "Rồi một ngày kia, tình thương yêu sẽ tràn ngập vũ trụ khi nhân loại ý thức được tình thương của đấng Sáng Tạo và biết rằng tình thương đó không phải là một điều xa xôi diệu vợi, phải nhọc công tốn sức mới có. Thực ra nó vẫn có trong mọi chúng ta, vì chúng ta được tạo ra trong tình thương và bản chất của chúng ta chính là tình thương".

-HẾT-

[Trở lại trang đầu](#)

—ooOoo—